

CÔNG GIÁO CHÍNH SỬ

Trần Chung Ngọc



đăng 21 tháng 10, 2007,
bổ túc ngày 25 tháng 9, 2009

Toàn tập: 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

LTS: Tại sao trong bất kỳ một quốc gia nào cũng có những biện pháp chế tài dành cho những kẻ tội phạm, nhất là tội sát nhân? Câu trả lời đơn giản là "vì họ không phải là người bình thường." Những người này phải bị kết án, phải bị giam cầm, hay phải bị "khử diệt" để bảo vệ nhân mạng của người khác. Vậy tại sao cái tổ chức như được trình bày dưới đây lại được thao túng làm tội ác giết người hàng ngàn năm? Câu trả lời có thể là: Vì họ có quyền lực bao trùm thế giới, họ lại cứ mở miệng giảng nhân từ, bác ái, công chính. Tay phải họ làm việc từ thiện để cho tay trái rảnh rang làm việc khác, không cho tay phải biết. Khi đọc hết bài này, người ta sẽ tự hỏi: Có nên để cho cái tổ chức này được quyền tự do "hành đạo" như bất kỳ một tôn giáo nào ở Á đông hay không? Họ không phải là những người bình thường. Thật là mâu thuẫn khi họ đòi "tự do tôn giáo", là cái mà họ đã từng dùng tòa án Dị giáo của họ để trấn lột, từng xẻo, hành hạ, và đốt cháy tất cả những ai không tuân phục theo. Tại sao ta không kết án, không ngăn chặn, hay không trừ khử những tội phạm lòng danh thiên kỳ khi cả thế giới đã làm ?

CHƯƠNG III :

NĂM CHƯƠNG LỊCH SỬ ĐẶC BIỆT CỦA CA-TÔ RÔ-MA GIÁO [CÔNG GIÁO]

[Một Khảo Luận Qua Các Tài Liệu Lịch Sử]

DẪN NHẬP :

Ngày Chủ Nhật 12 tháng 3, năm 2000, trong một cuộc "Thánh lễ" công cộng tại "Thánh đường" Phê-rô, trước nhiều chục ngàn con chiên, người Chủ Chiên, Giáo hoàng John Paul II, đại diện cho "hội Thánh" Ca-Tô gồm gần một tỷ tín đồ, trong đó có khoảng 5 triệu tín đồ Việt Nam, đã cùng với 5 Hồng Y và 2 Tổng Giám mục, trong đó có Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Thuận của Việt Nam, người được hân hạnh đọc lên những lời xưng thú tội lỗi trong mục *chống lại công lý và hòa bình v...v...* của "hội Thánh" Ca-Tô, đã chính thức "xưng thú 7 núi tội ác" đối với nhân loại của Ca-tô Rô-maGiáo, một tôn giáo tự nhận là "thiên khải", "duy nhất", "thánh thiện", "màu nhiệm", "tông truyền", "vương quốc của Thiên Chúa", "cao quý", "ánh sáng của nhân loại" v...v..., và xin thế giới tha thứ cho những chủ trương và hành động của giáo hội Ca-tô Rô-maGiáo trong 7 mục sau đây:

1. Xưng thú "tội lỗi chung".
2. Xưng thú "tội lỗi trong khi phục vụ "chân lý"".

3. Xưng thú “*tội lỗi đưa đến sự chia rẽ giữa các tín đồ Ki Tô*”.

4. Xưng thú “*tội lỗi trong sách lược bách hại dân Do Thái*”.

5. Xưng thú “*tội lỗi trong những hành động với ý muốn thống trị kẻ khác, với thái độ thù nghịch đối với các tôn giáo khác, không tôn trọng truyền thống văn hóa và tôn giáo của các dân tộc nhỏ, kém phát triển*”.

6. Xưng thú “*tội lỗi trong sự kỳ thị phái nữ, coi thường phẩm giá phụ nữ*”.

7. Xưng thú “*tội lỗi trong việc vi phạm những quyền căn bản của con người*”.

Những chủ trương và hành động trên, qua gần 20 thế kỷ, đã đưa đến những thảm họa to lớn cho nhân loại như Thánh Chiến, Tòa Hình Án xử Dị Giáo, kỳ thị phái nữ, xâm lăng văn hóa, ý muốn thống trị và thái độ thù nghịch đối với những tôn giáo khác, bách hại dân Do Thái, gây chia rẽ trong cộng đồng Ki Tô, liên kết với những thế lực thực dân, phát xít v...v... như đã được nhắc tới hết sức đạicương trong những lời xưng thú 7 núi tội ác trên của Ca-tô Rô-maGiáo (Công Giáo).

Đây không phải là lần đầu tiên Giáo hoàng xưng thú tội lỗi của Ca-tô Rô-maGiáo. Người ta ghi nhận, trong thời gian 21 năm ở ngôi vị giáo hoàng, Ngài đã xin lỗi hơn 100 lần về những tội lỗi chuyên biệt liên hệ đến Giáo hội. (Chicago Tribune, March 13, 2000: By some counts he has already apologized for specific sins linked to the church on more than 100 occasions during his 21- year pontificate). Nhưng lần này, sự xưng thú tội lỗi của giáo hoàng có tầm mức rộng lớn hơn những lần trước rất nhiều, vì nó bao quát, tuy không đầy đủ, 7 núi tội ác chính của giáo hội Gia Tô đối với nhân loại trong suốt 2000 năm qua, đặc biệt là trong thiên niên kỷ thứ hai, theo Thường Lịch.

Giáo hoàng xin thế giới tha thứ cho những tội ác của Ca-tô Rô-maGiáo bằng những lời lẽ rất đạicương, cho nên không mấy người biết rõ những tội ác của Giáo hội là những tội ác nào. Lewis Weinstein viết trong tờ Chicago Tribune ngày 16 tháng 3, 2000, như sau:

"Hầu hết các tín đồ Gia Tô không biết đến cái lịch sử (chứa đầy tội ác của Ca-Tô Giáo. TCN) mà Giáo hoàng nói đến, và nếu, theo lời của Hồng Y John O'Connor, tổng giám mục địa phận New York, tín đồ Ca-Tô phải "được sự thật giải phóng", thì họ phải biết sự thật đó như thế nào."

(Most Catholics are unaware of the history to which the pope alluded, an if, in the words of Cardinal John O'Connor, archbishop of New York, Catholics are to be "liberated by the truth", then they must know what that truth is.)

Sự thật đó như thế nào? Đọc kỹ lịch sử truyền đạo của Ca-tô Rô-maGiáo, chúng ta thấy rằng, trong gần 20 thế kỷ, hàng trăm triệu sinh mạng gồm già, trẻ, lớn, bé, nam, nữ, vô tội đã bị giáo hội, nhân danh phúc âm, chân lý của Chúa, bắt bớ, giam cầm, tù đầy, bạo hành, tra tấn cực hình, cắt cổ, chôn sống, thiêu sống v...v... chưa kể đến những hành động phá hủy đền thờ miếu mạo của các tôn giáo khác, hoặc những hành động nhằm tiêu diệt các nền văn hóa phi Ca-Tô v...v...

Lẽ dĩ nhiên, tuyệt đạicương đa số tín đồ Ca-tô Rô-maGiáo không hề biết đến những sự thật này, nhất là những tín đồ Việt Nam thì lại càng ít biết hơn nữa. Bởi vậy, có những tín đồ Ca-tô Rô-maGiáo Việt Nam vẫn tiếp tục ca tụng trên báo chí, đài phát thanh ở hải ngoại rằng “*hội thánh công giáo vẫn luôn luôn là hội thánh duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền*”. Mà không phải chỉ có tín đồ Việt Nam. Ngay cả Giáo hoàng đương nhiệm Benedict XVI cũng không chút ngưng ngừng, gần đây vẫn tiếp tục lừa dối con chiên rằng Ca-tô Rô-maGiáo là một “*hội thánh*” và tự nhận vai trò tự tạo như sau: “*Tôi, trong tư cách Người Kế Vị Thánh Phêrô và là Mục Tử toàn thế Hội Thánh*”. Điều thâm trầm thế giới là các tín đồ Ca-tô Rô-maGiáo vẫn cứ tiếp tục tin những gì “*hội Thánh*” nói mà không nhìn kỹ vào những gì “*hội thánh*” làm.

Với kinh nghiệm 2000 năm lừa dối thế giới, với khả năng tài chánh vô tận vớ vét được qua nhiều thế kỷ. với những phương tiện truyền thông rườ rài. và với một đoàn cán bộ trung kiên

những người này, với những phương tiện truyền thông rơi rớt, và với một đoàn quân bộ trưởng kinh (hồng y, tổng giám mục, đức ông, giám mục và linh mục), những người chuyên vận dụng khả năng trí thức của mình để lôi kéo quần chúng thấp kém vào vòng nô lệ tâm linh, giáo hội Ca-tô Rô-ma Giáo đã thành công cấy vào đầu tín đồ những niềm tin như "giáo hội là một "hội thánh" thánh thiện, công giáo và tông truyền", "giáo hội tiên phong trong việc tranh đấu cho nhân quyền, dân chủ, tự do", "giáo hội là hiện thân của nền văn minh tốt đẹp Tây phương", "giáo hội mang hòa bình và sự hiểu biết đến cho mọi dân tộc". Tất cả những điều tự nhận như trên của giáo hội Ca-tô Rô-ma Giáo đều chỉ là những sản phẩm tuyên truyền lừa dối đăm tén đồ thấp kém, vì những lời xưng thú 7 núi tội ác trong lịch sử giáo hội đã chứng tỏ chúng hoàn toàn trái ngược với sự thực.

Sự thực là như thế nào? Giáo Hội tuyệt đối không phải là một "hội thánh" vì không có một hội thánh nào lại có thể gây ra nhiều tội ác như "hội thánh Ca-Tô". Giáo hội cũng chẳng có gì có thể gọi là "công giáo" hay "tông truyền" vì tất cả đều trái ngược với những đoạn viết trong Thánh kinh, rằng Giê-su tin và dạy các tông đồ là ngày tận thế đã gần kề, hãy ăn năn sám hối để được Cha của ông ta tha thứ, cho nên không bao giờ có ý định thiết lập ra một giáo hội tông truyền cho tới ngày nay. Giáo hội là một định chế tôn giáo độc tài sánh ngang với Hồi giáo, Do Thái giáo, do đó tuyệt đối không có một ý niệm gì về dân chủ và tự do. Giáo hội là một tổ chức không có một đóng góp nào đáng kể cho nền văn minh Tây phương, trái lại trong suốt 2000 năm đã dùng mọi nỗ lực và thủ đoạn để ngăn chặn sự tiến bộ trí thức của nhân loại, đưa Tây phương vào một thời đại kéo dài hơn 1000 năm mà chính các bậc lãnh đạo và trí thức trong Ca-tô Rô-ma Giáo cũng phải công nhận đó là một "*thời đại man rợ và đen tối trí thức*" (the age of barbarism and intellectual darkness). Và sau cùng, Giáo hội chưa hề mang hòa bình và sự hiểu biết đến bất cứ nơi nào trên thế giới. Bất cứ giáo hội truyền đạo đến đâu là ở đó xảy ra chiến tranh, hận thù, và chia rẽ, và các tín đồ bị lừa vào cảnh nô lệ tâm linh, ngu dân dễ trị. Việt Nam là một thí dụ điển hình. Tất cả những sự thực này sẽ được chứng minh trong những chương tới.

Lời thú nhận của giáo hoàng John Paul II ở trên là bằng chứng hùng hồn nhất để phủ bác những điều tự nhận của giáo hội. Chỉ tội nghiệp cho đám con chiên thấp kém ở dưới đã bị mê hoặc bởi bộ mặt giả dối của giáo hội và những hứa hẹn hoang đường giáo hội đưa ra. Đám người xấu số này vì thiếu hiểu biết cho nên cam tâm tình nguyện làm cái đày của một kim-tự-tháp, để cho một số người vô hạnh ngồi trên chóp đỉnh, ngự trị trên đầu trên cổ.

Đến đây, chúng ta cần hiểu rõ ý nghĩa của từ "thấp kém" hay "ngu đần" (ignorant) mà các học giả Tây phương thường dùng. Thấp kém và ngu đần ở đây không hẳn chỉ có nghĩa là ít học hay vô học, mà còn có nghĩa không dứt bỏ được những tín lý đã không còn giá trị, không biết đến những diễn biến ngay chính trong nội bộ giáo hội, và không theo kịp sự tiến bộ trí thức của nhân loại về vấn đề tôn giáo, bất kể là bằng cấp ngoài đời cao như thế nào, thuộc ngành nào. Phật giáo cũng có một từ tương đương, "Ngu si vô tri", không chỉ có nghĩa là ít học hay vô học, mà còn là không nhìn được vạn pháp như chúng là như vậy (to see things as they really are) cho nên nhận giả làm chân.

Vì không biết đến sự thực lịch sử của giáo hội, không biết đến thực chất đạo đức của giới chần dốt con chiên, từ giáo hoàng trở xuống tới các linh mục, và vì đã bị cấy vào đầu óc từ nhỏ những điều "giáo hội dạy rằng", và nhất là đã được nhào nặn và đóng khuôn trong giáo điều phải "quên mình trong vâng phục" cho nên những tín đồ Ca-tô Rô-ma Giáo Việt Nam luôn luôn có quan niệm rằng mọi điều trái ngược với những lời "giáo hội dạy rằng" đều thuộc loại "chống Ca-Tô", bắt nguồn từ sự "thù ghét Ca-Tô" v.v.. mà không bao giờ nghĩ ra rằng, chính cái lịch sử ô nhục của Ca-tô Rô-Ma Giáo đã "chống Ca-tô" hơn ai hết.

Họ cũng không tự đặt cho mình một câu hỏi: "Nếu giáo hội Ca-tô Rô-Ma Giáo thực sự thánh thiện, tông truyền" thì tại sao người ta lại phải thù ghét hay chống giáo hội. Ở trên cõi đời này, có ai lại đi chống những cái gì thánh thiện, tốt lành bao giờ. Người ta chỉ chống những cái xấu cái ác không phù hợp với những tiêu chuẩn luân lý đạo đức xã hội, thí dụ như những tổ chức như Mafia hay những tổ chức băng đảng tôn giáo đồng loại.

Họ cũng không hề biết rằng, tuyệt đại đa số những tác phẩm mà họ cho là thuộc loại "chống Ca-Tô" lại do chính những tác giả ở trong giáo hội gồm từ các hồng y trở xuống, và do những tín đồ Ki-Tô Giáo ở trong môi trường đại học Âu Mỹ như giáo sư đại học, chuyên gia về tôn giáo v.v.. viết, những bậc trí thức lương thiện, không thể bán rẻ lương tâm để rao truyền những điều mê tín. phi lý trí. phản khoa học. ngược thời đại v.v.. Họ đưa ra những sự thực lịch

...mang đến cho họ, phải tự tin, phải niềm tin, phải niềm tin, phải niềm tin... những sự thực lịch sử của giáo hội không có nghĩa là họ chống tôn giáo của họ, mà chỉ có mục đích khai sáng tâm trí người dân để cho họ biết rõ đâu là sự thực, nhất là khi những sự thực này đã được chính giáo hoàng và giáo hội thú nhận.

Cho nên, thật ra các tín đồ Ca-tô Rô-maGiáo cần phải cảm ơn những người đã giúp họ tìm hiểu sự thực, kéo họ ra khỏi vòng u mê tăm tối, vòng nô lệ tâm linh, và những giáo điều đã hạ thấp họ xuống hàng súc vật (con chiên), bảo đâu nghe đó, của một số người tự ban cho mình những thần quyền hoang đường để hưởng những quyền lợi thế tục trên đám tín đồ thấp kém. Chỉ có con chiên mới cần đến những kẻ chăn chiên, còn đối với con người, không ai muốn mình cũng bị chặn dất như là đàn súc vật.

Cuốn sách nhỏ này được viết ra không ngoài mục đích trình bày cùng độc giả cái bộ mặt đen tối của lịch sử giáo hội Ca-tô Rô-maGiáo, một bộ mặt mà các giới chức cao cấp nhất trong Ca-tô Rô-maGiáo như giáo hoàng, hồng y... đều đã biết rõ, và đã thú nhận, nhưng tuyệt đại đa số tín đồ thấp kém ở dưới vẫn không hề biết đến, vì giáo hội luôn luôn dùng đủ mọi cách để bưng bít, dấu kín những sự thực lịch sử của giáo hội, đồng thời dùng bộ máy tuyên truyền đưa ra cái bộ mặt "thánh thiện" không hề có của giáo hội. Sự hiểu biết đầy đủ về mọi khía cạnh lịch sử của giáo hội là một điều cần thiết trong thời đại này. Tuy nhiên, tôi cần phải nói trước rằng, không ai có thể viết ra đầy đủ chi tiết cái lịch sử đen tối của Ki-tô giáo trải dài suốt 2000 năm nay trong một cuốn sách. Cho nên, cuốn sách này chỉ thu tóm những nét chính của bộ mặt đen tối của lịch sử Ki-tô giáo, đặc biệt là lịch sử Ca-tô Rô-maGiáo, hệ phái Ki-tô giáo ở vị thế độc tôn từ thế kỷ 4 đến thế kỷ 16, thời điểm có cuộc cải cách của hệ phái Ki Tô phản đối định chế Ca-tô Rô-maGiáo (Protestant reformation).

Ca-tô Rô-maGiáo luôn luôn thổi phồng lên quá mức và quảng cáo cho cái bộ mặt "thánh thiện" của mình, thường là không đúng sự thật. Tôi nghĩ, trong thời đại này, mọi Ki-tô hữu (Christians) cũng như mọi người ngoại đạo cần phải biết thêm đến cái mặt chính, cái mặt đen tối của lịch sử Ki-Tô giáo, để có thể quyết định cho chính mình một con đường tâm linh sáng suốt và hữu ích cho bản thân và cho nhân loại.

Học giả Ca Tô Joseph L. Daleiden đã tóm tắt lịch sử truyền bá đạo của Ca-tô Rô-maGiáo qua nhận định như sau trong cuốn *The Final Superstition*:

*"Nói tóm lại, những bằng chứng tràn ngập cho thấy sự truyền bá Ki Tô Giáo trong thế giới xưa và nay phần lớn dựa vào sự cưỡng bách, bạo hành và đàn áp. Xuyên suốt lịch sử, từ những cuộc diệt trừ những người lạc đạo ngay từ thuở ban đầu của Giáo hội, cho tới những cuộc thánh chiến, những tòa án xử dị giáo, sự trấn áp những nền văn hóa khác trên khắp thế giới, Ki Tô Giáo đã chứng tỏ những tiêu chuẩn có tính cách hủy diệt và chống loài người của tôn giáo này."*¹

Nhận định trên đúng hay sai? Phải chăng đó chỉ là những lời vô căn cứ của một người "chống đạo Ca Tô", một "kẻ thù của giáo hội" v...v... như giáo hội thường lên án những người viết ra những sự thật về Ca-tô Rô-maGiáo? Hi vọng những chi tiết sau đây sẽ làm sáng tỏ vấn đề.

Đại cương thì, đọc lịch sử Ca-tô Rô-maGiáo, chúng ta thấy rằng trong suốt gần 2000 năm nay, tôn giáo này chưa bao giờ hòa hợp với bất cứ một tôn giáo nào khác, kể cả những tôn giáo cùng thờ một Chúa KItô. Khi ở vị thế có thể nắm quyền thế gian thì tôn giáo này đã làm đủ mọi cách, dùng mọi quyền lực và thủ đoạn, thường là bất nhân tàn ác, để bành trướng bằng sắt máu, tiêu diệt các tôn giáo khác. Đi tới địa phương nào, tôn giáo này cũng tự cho mình là chân thật duy nhất, cao quý nhất, trong khi thực chất chỉ là một tôn giáo đầy mê tín dị đoan, thấp kém về vấn đề đạo đức, luôn luôn áp dụng sách lược phỉ báng các tôn giáo và truyền thống dân tộc địa phương cũng như tìm cách tiêu diệt các nền văn hóa địa phương để

thay vào đó bằng một nền văn hóa hẹp hòi, tàn độc của Ca-tô Rô-maGiáo Tây phương. Kinh nghiệm Việt Nam cho thấy, giáo sĩ Alexandre de Rhodes, khi tới Việt Nam truyền đạo, đã xuyên tạc, mạ lỵ cả ba tôn giáo lớn ở Việt Nam là Phật Giáo, Khổng Giáo, và Lão Giáo, gọi đức Phật, Khổng Tử bằng những danh từ thiếu văn hóa. (Xin đọc "*Phép Giảng 8 Ngày...*" của Alexandre de Rhodes). Lịch sử Ca-tô Rô-maGiáo cho chúng ta thấy giáo hội Ca-tô Rô-maGiáo đã phạm quá nhiều tội ác trong quá trình bành trướng và truyền bá đạo. Những tội ác này,

theo sự phân tích của đa số học giả ngày nay, là những vết nhơ không thể gột sạch được trong lịch sử Ca-tô Rô-maGiáo, dù gần đây Giáo hội đã cố gắng đánh lạc hướng dư luận thế giới bằng những chiêu bài hữu danh vô thực như tranh đấu cho tự do, bình đẳng, nhân quyền, và xưng thú 7 núi tội ác cùng nhân loại v.v.. để thế giới quên đi không nghĩ tới cái lịch sử đen tối của Ca-tô Rô-maGiáo. Sau đây tôi sẽ lược duyệt năm núi tội ác chính của Ca-tô Rô-maGiáo đối với nhân loại. Trước hết, chúng ta hãy điểm qua vài tác phẩm và sự kiện về bộ mặt đen tối của Ki Tô Giáo nói chung, Ca-tô Rô-maGiáo nói riêng.

1988: Peter de Rosa, một linh mục dòng Tên (a Jesuit), giáo sư về Siêu Hình Học và Đạo Đức tại trường Dòng Westminster, khoa trưởng khoa Thần học tại đại học Corpus Christi ở Luân Đôn (Professor of Metaphysics and Ethics at Westminster Seminary and Dean of Theology at Corpus Christi College in London) xuất bản cuốn *Những Đại Diện của Chúa Ki-Tô: Cái Mặt Đen Tối Của Những Triều Chính Giáo Hoàng* (Vicars of Christ: The Dark Side of the Papacy) trong đó tác giả vạch trần cái mặt đen tối đã ngự trị trong nhiều triều chính giáo hoàng như đồi bại, ngụy tạo tài liệu, loạn dâm, giết người, theo đuổi chính sách diệt chủng v.v.. (corruption, document-forgery, sex scandal, murder, genocide). Tác giả đã mở toang những cánh cửa kính màu (thường là mẫu mực trong các nhà thờ ở Tây phương, nhất là Thánh đường Phê-rô ở Vatican. TCN) và để lộ ra những giáo điều của Giáo hội thường là "...hình thành bởi những ham muốn đồi bại, độc tài và cuồng tín của những giáo hoàng" (de Rosa opens the stained glass window and reveals that the Church's teachings were too often "...shaped by the whims of corrupt, despotic and fanatical popes"). Cuốn sách đã được nhiều tín đồ Ca-tô đánh giá cao vì tính chất lương thiện và nghiêm túc của nó (The book was appreciated for its honesty and seriousness by many Catholics).

1994: Trong một mật thư gửi cho các hồng y, về sau bị lộ ra cho báo chí Ý, giáo hoàng John Paul II đặt câu hỏi: "Làm sao mà chúng ta có thể tiếp tục yên lặng trước nhiều hình thức bạo tàn mà giáo hội đã phạm phải nhân danh đức tin - chiến tranh tôn giáo, những Tòa Hình Án Xử Dị Giáo và những hình thức vi phạm nhân quyền khác?"²

1995: Giáo hoàng John Paul II thúc giục Giáo Hội Ca-Tô Rô-MaGiáo hãy nắm lấy cơ hội "đặc biệt thuận lợi" của một thiên niên kỷ mới để ghi nhận "cái mặt đen tối của lịch sử giáo hội (Ca-tô)"³

1995: Helen Ellerbe cho ra đời cuốn "*Cái Mặt Đen Tối Của Lịch Sử Ki Tô Giáo*" (The Dark Side of Christian History). Chúng ta có thể đọc những lời tóm tắt sau đây nơi trang bìa sau: "*Trong khoảng thời gian gần 2000 năm, giáo hội Ki-Tô đã đàn áp và bạo hành nhiều triệu người trong toan tính kiểm soát và ngăn chặn vấn đề tâm linh của con người. Cuốn Cái Mặt Đen Tối Của Lịch Sử Ki Tô Giáo phanh phui với chi tiết tỉ mỉ những thảm họa, đau khổ và bất công mà giáo hội đã giáng lên nhân loại. Tác phẩm vạch trần sự thật này là một đòi hỏi hấp dẫn và nồng nhiệt cho nhân phẩm và sự tự do trong vấn đề tâm linh*"⁴

1999: Douglas Lockhart xuất bản tác phẩm *Cái Mặt Đen Tối Của Thiên Chúa* (The Dark Side of God) với lời giới thiệu như sau:

"Giáo hội Ki-tô (Ca-tô) tự nhận là thừa hưởng trực tiếp từ Giê-su quyền năng tinh thần như được viết trong Phúc Âm. Nhưng thực ra có phải là một sự chuyển giao quyền lực một cách êm ả từ Giê-su cho Phê-rô và từ Phê-rô cho Giáo hội hay không? Hay đó chỉ là một chiến dịch tuyên truyền, ngụy tạo, và lừa dối lâu dài đã che đậy bản chất thực sự của các biến cố. Cuốn sách mới, có tác dụng làm cho chúng ta suy nghĩ, về nguồn gốc Ki Tô Giáo, đưa ra một họa đồ về sự theo đuổi quyền lực không ngừng của Giáo hội, từ lúc đầu cho đến ngày nay. Trong sự phân tích hấp dẫn và thường gây ngỡ ngàng về niềm tin trong Ki Tô Giáo, cuốn sách này khảo sát từ đầu

mà Giê-su, người xứ Nazareth, đã được thổi phồng lên quá mức hoàn toàn xa với thực tế thường ngày.”⁵

Từ nội dung những tác phẩm trên, không còn nghi ngờ gì nữa, các triều chính giáo hoàng cũng như giáo hội Ca-tô Rô-maGiáo quả thật có một lịch sử đen tối, và ngay cả Thiên Chúa của họ cũng có cái mặt đen tối của mình. Đen tối như thế nào?

Khi xưa, Cụ Nguyễn Trãi có viết hai câu để mô tả sự dơ bẩn và độc ác của quân Tàu khi sang xâm chiếm nước ta:

Quyết Đông hải chi thủy, bắt túc di trạc kỳ ô;

Khánh Nam sơn chi trúc, bắt túc di thụ kỳ ác.

(Độc ác thay, trúc rừng không ghi hết tội;

Dơ bẩn thay, nước biển không rửa sạch mùi.)

(Nguyễn Trãi, *Bình Ngô Đại Cáo*, Bùi Kỷ dịch)

Ngày nay, đọc lịch sử Ca-tô Rô-maGiáo, chúng ta có thể tạm mượn hai câu trên, nhưng chưa đủ, để mô tả sự dơ bẩn và độc ác của Ca-tô Rô-maGiáo đối với nhân loại. Điều này không phải là nói ngoa, những tài liệu lịch sử trong cuốn sách nhỏ này của các học giả trong thế giới Tây phương, ở trong cũng như ở ngoài các giáo hội Ki-tô, sẽ chứng tỏ như vậy.

1. NÚI TỘI ÁC THỨ NHẤT CỦA CÔNG GIÁO: NGĂN CHẶN SỰ TIẾN BỘ TRÍ THỨC CỦA NHÂN LOẠI.

“Giáo hội Ca Tô đã có những tác động tàn phá trên xã hội. Khi Giáo hội nắm được vai trò lãnh đạo, hoạt động trong những ngành y khoa, kỹ thuật, khoa học, giáo dục, lịch sử, nghệ thuật và thương mại đều sụp đổ. Âu Châu đi vào những Thời Đại Hắc Ám. Tuy Giáo hội vơ vét được một tài sản to lớn trong những thế kỷ đó, hầu hết những gì định nghĩa cho văn minh đã biến mất.”⁶

(Helen Ellerbe, *The Dark Side of Christian History*, p. 50)

Nhận định của Helen Ellerbe không sai nếu chúng ta biết đến chủ trương của Ca-tô Rô-maGiáo qua những hành động ngăn chặn sự tiến bộ trí thức của nhân loại như:

- Giữ độc quyền giáo dục với chính sách làm cho nhân dân ngu muội, tối tăm.
- Đốt sách vở ghi chép những kiến thức cổ xưa của nhân loại.
- Ngụy tạo và viết lại lịch sử với mục đích chứng thực đức tin của Công Giáo.
- Hủy diệt các nền văn hóa phi Ki-Tô.

Trước khi đi vào chi tiết những điểm trên, tưởng chúng ta cũng nên biết chút ít về xuất xứ của Ca-tô Rô-maGiáo. Khởi đầu, Ca-tô Rô-maGiáo chỉ là một hệ phái trong nhiều hệ phái theo nhân vật Do Thái mà họ gọi là Giê-su Ki Tô. Trong mấy thế kỷ đầu, Ca-tô Rô-maGiáo càng ngày càng có nhiều tín đồ, không phải vì những giáo lý dạy về luân lý đạo đức, mà vì sự khao khát một cuộc sống tốt đẹp hơn trong một đời sau của tuyệt đại đa số người dân cơ cực thời bấy giờ.

Vào thời điểm hạ bán thế kỷ I, hầu hết dân chúng sống trong vùng thống trị của đế quốc La Mã là những người nghèo khổ, nô lệ, ít học hay vô học. Họ sống trong tuyệt vọng, không còn có thể trông ngóng được gì trong cuộc sống trên cõi đời của họ. Có nhiều tôn giáo phát triển trong quần chúng nhưng họ chỉ muốn một tôn giáo mang đến cho họ sự an ủi và hi vọng. Ca-tô Rô-maGiáo khai thác sự khao khát này và hứa hẹn cùng họ một cuộc sống tốt đẹp hơn trên Thiên Đường sau khi chết, nếu họ tin vào Chúa Giê su, theo giáo thuyết của Thánh Phao

Lồ. Đây là một niềm hi vọng và an ủi lớn đối với họ cũng như của đa số tín đồ Ca-tô Rô-maGiáo ngày nay đang sống ở Phi Châu, Nam Mỹ, Phi Luật Tân và một vài vùng ở Việt Nam v...v..., nhất là trong những ốc đảo nghèo khổ.

Các hệ phái khác cùng theo Chúa Giê su , nhưng thường không có đồng quan điểm với những tín điều, những sự kiện lịch sử, vai trò và khả năng của Chúa Giê su, thần quyền của Giáo Hoàng và hàng Giáo phẩm Ca-tô Rô-maGiáo đưa ra. Điển hình là phái Tự Ngộ Ki Tô (Gnostic Christianity) theo chủ thuyết tự chứng, đạt giải thoát qua kiến thức và sự hiểu biết sâu xa về thực tại, cùng kinh nghiệm tu chứng bản thân. Tên phái này lấy từ gốc Hi Lạp, Gnosis, có nghĩa là kiến thức (knowledge) thấu thập được do nội quán. Từ thập niên 1980 tới nay đã có nhiều công cuộc khảo cứu về hệ phái Tự Ngộ Ki Tô.

Hệ phái Tự Ngộ đã chê trách *"những người (trong Ca-Tô Rô- MaGiáo) tự xưng là Giám Mục và Trợ Tế, làm như họ đã được Thượng đế ban quyền cho..."* và gọi những người tự xưng một cách trơ tráo này là *"những con kênh không có nước."*⁷

Nhưng hiển nhiên là chủ thuyết Tự Ngộ theo con đường vận dụng sự hiểu biết không thích ứng đối với lớp dân chúng thấp kém, ít học, hay vô học, cho nên hệ phái này không phát triển được sâu rộng trong quần chúng. Hệ phái Tự Ngộ này bị giáo hội tự phong là chính thống Ki Tô (nghĩa là Ca-tô Rô-MaGiáo cho tới thế kỷ 16), kết án là lạc đạo hay dị giáo (heretic), vì không chịu tin như những người Công Giáo. Và khi giáo hội Ca-tô Rô-maGiáo liên kết với, hoặc nắm được, quyền lực thế gian, thì tìm cách tiêu diệt hệ phái này và tất cả những tín ngưỡng không phục tùng giáo hoàng, hay nói khác đi, không chịu nằm trong sách lược "ngu dân dễ trị" của Ca-tô Rô-maGiáo.

Chủ thuyết của hệ phái Tự Ngộ Ki Tô đối nghịch với những giáo lý ngụy tạo của Ca-Tô Rô-maGiáo và phủ nhận quyền lực của giới giáo sĩ cho nên thật là dễ hiểu khi ta thấy Ca-Tô Rô-maGiáo đã phải tìm đủ mọi cách để tiêu diệt hệ phái Ki Tô này. Có 3 lý do chính để Giáo hội Ca-Tô Rô-maGiáo thù ghét hệ phái Tự Ngộ.

Thứ nhất, hệ phái Tự Ngộ chủ trương sự tự chứng là cứu cánh chung của con người. Biết rõ bản thân có nghĩa là biết rõ Thượng đế vì "cái ngã và Thượng đế là một" . Vì con đường đi tới tự chứng căn bản là qua phương pháp nội quán cho nên hệ phái Tự Ngộ không chấp nhận một niềm tin mù quáng, điều kiện cần để được giải thoát, theo thuyết rao giảng bởi Thánh Phao Lồ. Hệ phái Tự Ngộ cho rằng *"tin vào các bí tích là lối suy nghĩ ngây thơ và ma thuật"* (Faith in the sacraments shows naive and magical thinking) và cũng cho rằng *'ý tưởng về Chúa trở lại cõi trần là vô nghĩa"* (They thought the idea of the Second Coming of Christ was nonsense..). Và ngày nay họ đã chứng thực được điều này, vì đã 2000 năm nay mà Giê-su chưa hề trở lại như ông ta đã hứa hẹn trong Tân Ước là sẽ trở lại ngay trong thời đó.

Những niềm tin này của phái Tự Ngộ là một sự đe dọa đối với hàng Giáo phẩm Ca-tô Rô-maGiáo vì chúng trái ngược với những giáo lý mà hàng Giáo Phẩm Ca-tô Rô-MaGiáo đưa ra, và hoàn toàn phủ bác vai trò độc nhất nắm trong tay chân lý, và giữ độc quyền ban phát ân sủng cho tín đồ, của hàng Giáo phẩm Ca-tô Rô-maGiáo.

Thứ nhì, theo Phúc Âm của Philip (The Gospel of Philip) thì Chúa Giê-su chỉ là một người như mọi người thường. Trong Phúc Âm này có đoạn mô tả tính người của Chúa như sau:

*"Người luôn luôn đi bên Chúa là Mary Magdalene. Chúa yêu thương nàng hơn tất cả các đệ tử khác và thường hôn môi nàng. Các đệ tử khác lấy làm phật ý về việc này..."*⁸

Một khi đã phủ nhận tư cách thần thánh của Giê-su, hệ phái Tự Ngộ phủ nhận luôn cả chuyện Đức Mẹ Đồng Trinh và chuyện Chúa sống lại và bay lên trời, nghĩa là những tín lý căn bản của Ca-tô Rô-maGiáo.

Thứ ba, hệ phái Tự Ngộ chủ trương con người thì bình đẳng và thường mời giới phụ nữ giảng đạo với tư cách của một linh mục. Trái lại, trong Ca-tô Rô-maGiáo, theo những bức thư tông đồ của Thánh Phao Lồ thì phụ nữ bị liệt xuống hạng thấp kém so với nam giới, và Giáo

hội Ca-tô Rô-maGiáo vẫn duy trì sự kỳ thị này cho tới ngày nay.

Giáo Hoàng John Paul II ra sắc lệnh khẳng định việc cấm tấn phong phụ nữ làm linh mục, và Giáo hoàng đương nhiệm, Benedict XVI, vẫn duy trì sắc lệnh này. Trong kinh Trí Tuệ của Đức Tin (Faith Wisdom) của phái Tự Ngộ có ghi Mary Magdalene, người yêu của Chúa Giê-su, phàn nàn như sau: "*Phê-rô làm tôi ngần ngại, tôi sợ hắn, vì hắn ghét phái nữ*" (The author of the Gnostic text Faith Wisdom has Mary Magdalene complain, "Peter makes me hesitate, I am afraid of him, because he hates the female race.")

Nói tóm lại, vì phủ nhận những chuyện hoang đường trong Thánh Kinh như Đức Mẹ Đồng Trinh, vai trò thần thánh của Giê-su, vai trò cứu rỗi của Giê-su, chuyện Giê-su sống lại và bay lên trời, và nhất là phủ nhận quyền lực thần thánh tự phong của hàng Giáo phẩm Ca-tô Rô-maGiáo, bác bỏ một đức tin mù quáng, và chủ trương con người bình đẳng, mà hệ phái Tự Ngộ bị Giáo hội Ca-tô Rô-maGiáo tiêu diệt.

Đúng như Helen Ellerbe đã nhận định ở trên, khi đại đế Constantine ở Rô-ma trong thế kỷ 4 theo Ki Tô Giáo và lập Ki Tô Giáo làm quốc giáo thì tôn giáo này trở thành Ca-tô Rô-maGiáo, nắm được địa vị và quyền hành tuyệt đối trên thế gian. Và từ đó Ca-Tô Rô-maGiáo đã phát triển, và với một định chế độc tài về tư tưởng và tín ngưỡng, giáo hội Ca-Tô Rô-maGiáo đã đưa Âu Châu vào trong những thời đại "hắc ám" (The Dark Ages), kéo dài suốt 1000 năm, từ thế kỷ 5 đến thế kỷ 15. Thời gian mười thế kỷ này đã được các học giả, kể cả một số học giả Công Giáo, công nhận là "thời đại Hắc Ám" (Dark Ages), đó chính là "*thời đại của sự man rợ và đen tối trí thức*" (The ages of barbarism and intellectual darkness; (Grolier Electronic Publishing 1997)). Sở dĩ thời đại này có tên như vậy vì dựa vào quyền lực thế gian, giáo hội Ca-tô Rô-maGiáo đã giữ độc quyền giáo dục quần chúng, phần lớn là ít học hay vô học, cho nên đã áp đặt sự ngu xuẩn, đen tối trí thức và bạo hành của giáo hội trên quần chúng ở Âu Châu, như chúng ta sẽ thấy trong phần sau đây.

I. Về Văn Hóa:

Chủ trương tiêu diệt tất cả những tín ngưỡng khác của Ca-tô Rô-maGiáo bắt đầu bằng một chính sách man rợ và phản tiến hóa nhất của nhân loại: cấm mọi thảo luận triết lý trong dân gian; đốt tất cả mọi sách vở, sử liệu, chứng tích lịch sử liên hệ đến các tín ngưỡng khác và liên hệ đến những sự thật về KiTô giáo và nhân vật Giê-Su; và thay thế vào đó cái ý hệ độc tôn "man rợ và đen tối trí thức" của Ca-tô Rô-MaGiáo bằng những tư liệu ngụy tạo, những giáo điều dựa trên quyền lực v...v...

Về sự kiện này, trong cuốn "*Những dối trá và huyền thoại của Thánh Kinh*" ("Deceptions and Myths of the Bible", trg. 444) LLoyd M. Graham đã viết như sau:

"Sự hủy diệt mọi chứng tích về phái Tự Ngộ và những nguồn tài liệu về đa thân là "việc làm đầu tiên" của Ca-tô Rô-MaGiáo. Chính các nhà truyền giáo đã khởi sự, ở Antioch, như được nói đến trong sách "Công Vụ các Sứ đồ" (Acts).. Do lệnh của giáo hội Ca-tô Rô-MaGiáo, tất cả kinh sách của những người ủng hộ phái Tự Ngộ đều bị đốt, cũng như 36 cuốn của Porphyry (Porphyry là một triết gia (232-305) chủ trương triết lý là phương tiện giải thoát và nhấn mạnh đến lối tu khổ hạnh để tinh khiết hóa con người; TCN). Giáo hoàng Gregory VII đốt thư viện Apollo chứa đầy kiến thức cổ xưa. Hoàng đế Theodosius đốt sạch 270000 tài liệu về học phái huyền bí vì những tài liệu này chứa những căn bản giáo lý của ngũ Kinh.

Sự hủy diệt văn hóa này vẫn tiếp tục sau khi những nhà lập giáo đã qua đời; những tín đồ cuồng tín mà họ đào tạo ra tiếp tục công việc này: đoàn Thập Ác quân đốt tất cả sách vở mà họ có thể kiếm ra được, kể cả những cuộn nguyên bản Thánh thư Do Thái. Năm 1233 những tác phẩm của Maimonides (một triết gia Do Thái xuất sắc, 1135-1204; TCN) bị đốt đi cùng với 12000 cuốn của Kinh Talmud (Thánh kinh của Do Thái Giáo. TCN). Năm 1244, 18000 cuốn sách đủ mọi loại bị hủy. Theo Draper, Hồng Y Ximenes đã đốt 80000 bản văn của Ả Rập ở công trường Granada. Ở Tân Thế Giới, toàn bộ kiến thức cổ xưa bị những người Ca-tô Rô-MaGiáo Tây Ba Nha phá hủy cùng

toàn bộ kiến thức cổ xưa bị những người Ca-tô Rô-maGiáo Tây Đứ đưa vào phủ bụi cùng với đền đài chứa đựng những kiến thức này.

Sau khi đã phá hủy mọi chứng tích, những nhà lập giáo Ca-tô Rô-maGiáo đầu tiên đã có thể thay thế những kiến thức cổ xưa này bằng những điều vô nghĩa của họ. Và để chứng minh những điều vô nghĩa này, họ đã thay đổi lời lẽ và gài vào đó những câu không có trong những nguyên bản... Về cùng một chủ đề này, Massey viết như sau: "Trong bốn thế kỷ đầu, họ đã hủy bỏ những tài liệu quan trọng nhất về mọi sự hiểu biết trung thực về nguồn gốc thực của sự mê tín trong Ca-tô Rô-maGiáo. Những huyền thoại được viết và in ra như là lịch sử nhân loại, mọi tư tưởng khác đều bị dẹp bỏ hay cưỡng bách phải chấp nhận sự gian dối"...

Theo giáo lý của họ thì "máu của Chúa KiTô đã rửa sạch tội lỗi của thế giới," nhưng tội lỗi vẫn còn với chúng ta ngày nay. Cái mà thực sự bị rửa sạch chính là sự lành mạnh của thế giới. Với thời gian, giáo lý của họ đã làm tâm thức Tây phương mê mẩn đến nỗi Agibard ở Lyons phải viết như sau: "Cái thế giới bất hạnh này nằm dưới sự chuyên chế điên rồ, những điều mà người Ca-tô Rô-maGiáo tin, thực ra là những điều vô nghĩa đến độ từ xưa tới nay không ai có thể làm cho người ngoại đạo tin được". Nếu độc giả không tin và muốn có một thí dụ thì chúng tôi xin cống hiến một chuyện trong Ca-tô Rô-maGiáo về Thánh John trong phúc âm. Theo lịch sử các Thánh thì John, khi đã rất già, làm cho hoàng đế Domitian giận. Để trừng phạt John, Domitian sai người ném John vào một cái vạc chứa dầu và nhựa thông. Và khi người ta châm lửa, dầu bắt đầu sôi thì đám đông ở ngoài nghe một tiếng hát trong ngọn lửa. Khi vạc dầu sôi cạn hết thì John vẫn còn sống và không hề hấn gì. Jerome, Eusebius, Tertullan, tất cả đều kể lại cái phép lạ này và những điều hoang đường trong đó. Và nay, nếu những tín đồ Ca-tô Rô-maGiáo xuất sắc có thể tin được sự vô lý này thì họ có thể tin bất cứ cái gì, ngay cả Thánh Kinh."⁹

Trong cuốn "Cái Mặt Đen Tối Của Lịch Sử Ki Tô Giáo" (The Dark Side of Christian History), Helen Ellerbe cũng viết, trang 46, 48:

Khi Giáo hội [Ca-tô Rô-maGiáo] nắm thêm quyền lực, người Ki-Tô [Ca-tô Rô-maGiáo] đã đóng cửa các trung tâm giáo dục và đốt sách vở cũng như toàn thể các thư viện. Giáo hội đốt một số rất lớn những tài liệu văn học. Năm 391, người Ca-tô Rô-maGiáo thiêu rụi một trong những thư viện lớn nhất hoàn cầu ở Alexandria. được biết là chứa 700000 tác phẩm. Tất cả những sách của hệ phái Tự Ngộ, 36 cuốn của Porphyry, những tác phẩm của 27 học phái huyền bí, và 270000 tài liệu cổ xưa thu thập bởi Ptolemy Philadelphus đều bị đốt sạch. Giáo dục cho người ở ngoài Giáo hội bị cấm. Những trung tâm giáo dục cổ xưa đều bị đóng cửa.

Giáo hội chống học văn phạm và tiếng La-Tinh. Giáo hoàng Gregory I chống học văn phạm, ông ta còn lên án giáo dục nào không phải là giáo dục cho giới giáo sĩ là điên rồ và xấu xa. Ông ta cấm tín đồ không được đọc Kinh Thánh, ra lệnh đốt thư viện Palatine Apollo để những văn học thế tục không làm lãng trí tín đồ trong việc chiêm ngưỡng thiên đường.

Sau nhiều năm các tín đồ Ca-tô Rô-maGiáo đi phá hủy sách vở và thư viện, Thánh John Chrysostom, Giáo Phụ nổi tiếng của Giáo hội, hãnh diện tuyên bố, "Mọi dấu vết về văn học và triết lý cổ của thời trước đã biến mất khỏi mặt trái đất."¹⁰

Sau đây là một tài liệu khác về một số những hành động của giáo hội Ca-tô Rô-maGiáo khi giáo hội nắm được quyền lực thế gian (Joseph D. Daleiden, *The Final Superstition*, trg. 60):

"Không có một trích dẫn thống kê đơn thuần nào có thể nói lên vô lượng những sự ác ôn mà giáo hội Ca-tô Rô-maGiáo đã làm nhân danh Thượng đế. Từ khi mà các triều đại giáo hoàng cấu kết quyền lực với chính quyền trong thế kỷ 5 cho tới công cuộc Phục Hưng, cái áo vô minh và mê tín đã phủ lên Âu Châu. Ánh sáng tự do đã tắt ngấm, Dân La Mã cổ xưa (không phải là dân La Mã dưới quyền thống trị của Giáo hội Ca-tô Rô-maGiáo. TCN) đã có những thư viện chứa 500000 cuốn sách, thời kỳ từ năm 500 tới năm 1000 ở Âu Châu dưới quyền lực KiTô không có một thư viện nào có được hơn 600 cuốn sách. Sự tiến bộ khoa học, đặc biệt là về y học, hoàn toàn ngưng trệ. Văn hóa con người thoái hóa đến mức tàn bạo.

Thật là mỉa mai, chính những cuộc Thánh chiến chống dân Hồi giáo đã rọi một tia sáng trí thức qua cái mờ tối của vô minh và mê tín. Không nhu những dân KiTô tìm cách tiêu diệt mọi kiến thức không hợp với thần thuyết của họ, những người theo Hồi giáo đã gìn giữ trí tuệ của dân Hi Lạp cổ xưa. Hơn nữa, họ đã có nhiều tiến bộ đáng kể về toán học, triết học, và khoa học. Khi những thập ác quân của Giáo hội Ca-tô Rô-maGiáo trở về từ miền Đông họ đã mang về cùng với những chiến lợi phẩm những hạt giống kiến thức mà sau này đưa đến công cuộc Phục Hưng. Song song với hàng đống những đồ cướp đoạt được và những thánh tích giả mạo, những thập ác quân cũng mang về theo nghệ thuật và văn học của cổ Hi Lạp. Những tác phẩm của các triết gia Hi Lạp mà giáo hội Ca-tô Rô-maGiáo đã dẹp đi từ nhiều thế kỷ trước, nay lại xuất hiện. Một vài triết gia như Plato và Aristotle được đưa vào trong giáo thuyết của giáo hội. Thật vậy, những tác phẩm của Thomas Aquinas, đặc biệt là những chứng minh về sự hiện hữu của Thượng đế, căn bản là của Aristotle được sửa lại thành mới. Nhưng quan trọng hơn là, về sau này, triết lý nhân bản của Hi Lạp đã nảy nở trong đầu óc của những người đau lòng mà nhận ra sự vô ích của những suy đoán thần học cùng sự xấu ác của những tín điều mà giáo hoàng đưa ra. Kết quả là, chính cái nền tảng trí thức và độc tài về đạo đức của Giáo hội bắt đầu lung lay." ¹¹

Và Robert G. Ingersoll đã nhận định như sau (*Ingersoll: The Magnificent*, Lewis, trg. 125):

"Khi Ca-tô Rô-maGiáo có được quyền lực thì tôn giáo này phá hủy mọi tượng thần mà nó có thể đặt những bàn tay vô minh của nó lên trên. Nó hủy hoại và xóa bỏ mọi họa phẩm, phá hủy mọi công sự đẹp đẽ, đốt sạch những tác phẩm Hi Lạp và La Tinh, triệt tiêu mọi lịch sử, thơ phú, triết lý và thiêu rụi mọi thư viện mà nó có thể đốt được. Kết quả là, màn đêm Trung Cổ đã phủ lên nhân loại. Nhưng vì tình cờ, vì may mắn, vì bỏ sót, một vài tác phẩm đã thoát được sự ác liệt của cuồng nhiệt tôn giáo, và những tác phẩm này trở thành cái nhân mà quả của nó là nền văn minh của chúng ta ngày nay." ¹²

Những tài liệu ở trên chứng tỏ Giáo hội Ca-tô Rô-maGiáo, ngay từ đầu, đã theo đuổi chính sách làm cho người dân ngu muội, tối tăm, để dễ bề kiểm soát đầu óc của đám tín đồ thấp kém. Và chính sách này được kéo dài cho đến ngày nay. Giáo hoàng đương nhiệm, Benedict XVI, nguyên là Hồng Y Thiết Giáp Ratzinger, đứng đầu Bộ Tín Lý và Đức Tin của Công Giáo, đã cấm đoán hoặc cất chức những nhà thần học nổi tiếng trên thế giới như Teilhart de Chardin, Edward Schillebeeckx, Hans Kung, Charles E. Curran, Raymond Hunthausen, Uta Ranke-Heinemann v.v..., và nhất là những nhà thần học trong phong trào Thần Học Giải Phóng, chủ trương phục vụ con người thay vì phục vụ Thiên Chúa [thực ra là phục vụ Giáo hoàng], điển hình như Leonardo Boff, Gustavo Gutiérrez, Juan Luis Segundo v.v.., cấm họ không được viết sách hay dạy học trong những trường học Công Giáo, vì những người trên đã

có những ý kiến không phù hợp với những điều ngu dốt “giáo hội dạy rằng...”, và riêng trong cộng đồng giáo dân Việt Nam thì các bề trên đều cấm đoán tin đồ đọc những sách vở viết lên những sự thật lịch sử về giáo hội Ca-tô Rô-maGiáo, đặc biệt là những sách do Giao Điểm xuất bản, bằng những lời đe dọa thuộc thời bán khai đã mất thời gian tính như dọa Chúa sẽ dọa đầy xuống hỏa ngục hay bị Giáo hội tuyệt thông, không cho hiệp thông với Chúa để hưởng một cái bánh vẽ trên trời sau khi chết. Ratzinger cấm thì cứ cấm, những nhà thần học nổi danh như Hans Kung, Uta Ranke-Heinemann, Leonardo Boff v..v.. thần nhiên không coi sự cấm đoán của Ratzinger vào đâu, vẫn tiếp tục dạy học và viết sách, vì trong thời đại này, giáo hội không còn khả năng để đưa họ lên dàn hỏa nữa.

Đó là những gì Ca-tô Rô-maGiáo đã làm với mục đích tiêu diệt văn hóa của các tôn giáo, tín ngưỡng nào không phù hợp với những giáo điều và niềm tin của Ca-tô Rô-maGiáo. Nhưng, cũng như Tần Thủy Hoàng ở bên Trung Quốc, không thể nào đốt hết được sách vở của thiên hạ, Giáo hội Ca-tô Rô-MaGiáo, dù đã dùng mọi nỗ lực để hủy diệt những chứng tích lịch sử của các hệ phái Kitô khác cũng không có cách nào thành công hoàn toàn. Do đó, vẫn có những tài liệu còn sót lại, và ngày nay người ta đã tìm thấy nhiều tài liệu cổ xưa về sự thực của Kitô giáo và con người thực của Giê-su. Những tài liệu mới tìm thấy của phái Tự Ngộ về Giê-su cho ta một cái nhìn khác hẳn về con người của Giê-su, một người thường như mọi người khác, không có những đức tính thần thánh hay khả năng làm phép lạ như những nhà lập giáo Công Giáo đã quảng bá.

Năm 1945, một người dân thường ở Ai Cập đã tình cờ đào thấy ở Nag Hammadi, miền thượng Ai Cập, một cái chĩnh trong có chứa 52 bản kinh văn của hệ phái Tự Ngộ. Nội dung các bản kinh văn này làm các nhà lãnh đạo Ki Tô Giáo nói chung hoảng hốt và tìm cách ngăn chặn sự phổ biến những tài liệu này. Cho tới hơn 30 năm sau các học giả mới có cơ hội tìm hiểu các bản kinh văn này. Sỡ dĩ như vậy là vì, theo Elaine Pagels, giáo sư sử tại đại học Columbia, Hoa Kỳ, tác giả tác phẩm nghiên cứu nổi tiếng Phúc Âm của phái Tự Ngộ (The Gnostic Gospels,) những bản kinh văn này chứa nhiều thông tin về Ki Tô Giáo và con người của Giê su đối ngược với những thuyết lý thần học của Ki Tô Giáo nói chung, Ca-tô Rô-maGiáo nói riêng:

Những bản kinh văn này của hệ phái Tự Ngộ mô tả nhiều nhân vật và biến cố trong Tân Ước, nhưng trên một quan điểm khác hẳn. Chúng chứng tỏ cho chúng ta thấy rằng, giáo hội Ki Tô, ngay từ đầu đã bị phân hóa sâu rộng chứ không thống nhất như chúng ta thường tin; rằng nhiều tín đồ của Chúa Ki Tô không đồng thuận về những sự kiện trong đời sống của Giê su, về ý nghĩa những lời giảng dạy của Giê su, hoặc về hình thức của giáo hội. Trong những bản kinh văn như Phúc Âm của Philip và Phúc Âm của Thomas, Thomas được mô tả là em song sinh của Giê su, chúng ta biết rằng một số tín đồ của hệ phái Tự Ngộ phủ nhận chuyện Giê su sống lại và bổ nhiệm Phê-rô làm người kế vị; và nhiều tín đồ chất vấn về quyền hành của các linh mục, tin rằng tư cách thần thánh là ở trong con người, con đường giải thoát là con đường Tự Ngộ, và rằng, những bản kinh văn trên bắt buộc chúng ta phải xét lại tận gốc quan điểm truyền thống về nguồn gốc và ý nghĩa của Ki Tô Giáo ¹³

Sau đây chúng ta sẽ đi vào thêm một số chi tiết về sự ngu si của Giáo hội Ca-tô Rô-maGiáo đã tác hại trên nhân loại như thế nào.

II. Về Y Học:

Năm 540, bệnh dịch phát khởi ở Âu Châu làm chết khoảng 10000 người mỗi ngày. Dân chúng hoảng sợ, kéo vào nhà thờ, tin tưởng sẽ được Chúa cứu cho khỏi chết. Giáo hội giảng cho con chiên rằng: “*Bệnh dịch là một thiên tai do Thiên Chúa [của Ca-tô Rô-maGiáo] gây ra (an act of God) và là sự trừng phạt của Thiên Chúa về tội quần chúng không theo luật của Thiên Chúa*” [thật ra chỉ là luật của những bộ óc giáo sĩ thuộc thời bán khai đặt ra]. Trước sự bất lực của nền y học phôi thai thời bấy giờ để đối phó với bệnh dịch, Giáo hội tuyên bố là y học của Hi Lạp và La Mã là của bọn dị giáo (heretics) và quyết định Giáo hội phải nắm giữ và áp dụng nền y học của Giáo hội trên quần chúng. Phương pháp chữa mọi bệnh của Giáo hội vào những thế kỷ 5 và 6 là “lể máu” (bleeding) trên một số điểm trong số 22 điểm trên cơ thể con người. Giáo hội dạy rằng lể để làm cho chảy máu có thể ngăn chặn sự

diem trên cơ thể con người. Giao hội dạy rằng le de lam cho chay mau co the ngan chận sự làm độc mất quân bình (toxic imbalance) trong cơ thể, ngăn chặn sự ham muốn tình dục, và hồi phục lòng yêu đời. Cho đến thế kỷ 16, phương pháp chữa bệnh này của Giáo hội đã làm chết nhiều chục ngàn người mỗi năm. Khi bệnh nhân chết vì chảy máu, Giáo hội giải thích là vì không chịu lễ máu sớm hơn hoặc làm máu chảy chưa đủ. Giáo hội còn dạy tín đồ phải coi rẻ mọi khía cạnh về thể xác con người, do đó không khuyến khích tín đồ về vấn đề giữ vệ sinh cá nhân hay tắm rửa. Kết quả là bệnh tật lan tràn khắp nơi. Trong nhiều trăm năm, thành thị và làng mạc đều bị tàn phá bởi các bệnh truyền nhiễm, kết quả sự ngu dốt của Giáo hội về y học, và áp đặt sự ngu dốt đó trên quần chúng.

III. Về Khoa Học:

Chính sách đốt sách vở, văn học cổ, và đàn áp sự theo đuổi trí thức của nhân loại, đúng như Joseph D. Daleiden đã nhận định ở trên là “*Sự tiến bộ khoa học, đặc biệt là về y học, hoàn toàn ngưng trệ. Văn hóa con người thoái hóa đến mức tàn bạo.*”

Thật vậy, ngay từ thế kỷ 6 Trước Tây Lịch (TTL) hay trước thời đại thông thường ngày nay (B.C.E. =Before Common Era), Pythagore đã có ý tưởng là Trái đất quay xung quanh mặt trời. Đến thế kỷ 3 Trước Tây Lịch, Aristarchus đã đưa ra thuyết mặt trời làm trung tâm vũ trụ (heliocentric theory) và Eratosthene đã đo được chu vi của trái đất. Đến thế kỷ 2 Trước Tây Lịch, Hipparchus đã biết đến Kinh Tuyến và Vĩ Tuyến của Trái Đất và tính được độ xiên của quỹ đạo hình ellip của Trái đất. Nhưng khi Giáo hội Công Giáo nắm được quyền thế trên thế gian, và như chúng ta đã biết, đưa Âu Châu vào Thời Đại Đen Tối hay Hắc Ám 1000 năm, thì nhân loại phải chờ đến thế kỷ 16 mới có được Copernicus lập lại thuyết trái đất quay xung quanh mặt trời. Khi Galileo, trong thế kỷ 17, chứng thực thuyết trái đất quay xung quanh mặt trời thì ông ta bị Tòa Án Đạo xử dị giáo bắt ông ta phải rút lại lập luận và giam ông ta tại nhà cho đến khi chết. 359 năm sau, Tòa Thánh dưới triều John Paul II mới công khai thú nhận là Giáo hội đã sai lầm trong vụ xử Galileo. Trí tuệ các bậc Thánh trong giáo hội có thể biểu hiện điển hình trong lời phán của Thánh Augustine, tác giả nền thần học căn bản của Công Giáo:

Không thể có người ở phía bên kia của trái đất, vì trong những hậu duệ của Adam, không có sắc dân nào được ghi trong Thánh Kinh (It is impossible there should be inhabitants on the opposite side of the earth, since no such race is recorded by Scripture among the descendants of Adam.)

Lẽ dĩ nhiên, Việt Nam là một sắc dân ở phía bên kia của trái đất, không liên hệ gì tới Adam cho nên không thấy ghi trong Thánh Kinh của Kì Tô Giáo, cho nên dù Adam có sa ngã theo thuyết hoang đường của Kì Tô Giáo, thì người Việt Nam cũng chẳng liên quan gì đến cái tội tổ tông của người Do Thái, và do đó chẳng cần gì đến sự cứu rỗi của một người Do Thái có tên là Giê-su. Những tín đồ Ca-tô Rô-maGiáo Việt Nam đã bị kéo vào một niềm tin lừa bịp của nền thần học Ca-tô Rô-maGiáo. Họ cũng nên biết rằng Giê-su đã coi nhưng người không phải là

Do Thái là đồ chó, chỉ xứng đáng ăn những mảnh bánh vụn rơi vãi trên mặt đất. Tôi khuyên họ hãy đọc kỹ đoạn Matthew 15: 21-28 trong Tân ước.

Trên đây là tóm tắt núi tội ác thứ nhất của Ca-tô Rô-maGiáo đối với nhân loại. Sách lược tiêu diệt nền văn hóa của các tôn giáo hoặc tín ngưỡng khác đã được các Giáo hội Kì Tô, đặc biệt là Ca-tô Rô-maGiáo, tiếp tục thi hành một cách tàn bạo khi Kì Tô Giáo nói chung liên kết với những lực lượng thực dân đi xâm chiếm các nước ở Phi Châu, Châu Mỹ La Tinh, Á Đông và ngay cả ở Mỹ châu. Ca-tô Rô-maGiáo đã thành công trong sách lược này ở khắp nơi nhưng hoàn toàn thất bại ở Á Đông, trừ nước Phi Luật Tân. Tại sao, vì khi văn hóa Ca-tô Rô-maGiáo đụng phải những nền văn hóa cao hơn ở Á Đông như Phật Giáo, Khổng Giáo, Ấn Độ Giáo thì Ca-tô Rô-maGiáo không thể thành công, dù có liên kết với chế độ thực dân như ở Việt Nam.

2. NÚI TỘI ÁC THỨ HAI CỦA CÔNG GIÁO: NHỮNG CUỘC THẬP ÁC CHINH MANG TÊN “THÁNH CHIẾN”

Theo đúng những lời dạy trong Kinh Thánh, Cuốn *Từ Điển Bách Khoa của Ca-Tô* (The Catholic Encyclopedia) định nghĩa các cuộc Thập Ác Chinh là những cuộc *chiến tranh để*

theo đuổi một lời nguyện, và nhắm vào những kẻ không tin, nghĩa là, những người Hồi Giáo, người ngoại giáo, dị giáo, và những kẻ bị tuyệt thông (lạc đạo hay rỗi đạo) [Crusades: wars undertaken in pursuance of a vow, and directed against infidels, i.e. against Mohammedans, pagans, heretics, or those under the ban of excommunication.]

Thật vậy, tất cả nguồn gốc và những sắc thái của những cuộc Thập Ác Chinh (Crusades) mà người Ca-Tô Rô-MaGiáo gọi là “thánh chiến” (Holy wars) do Ca-Tô Rô-MaGiáo phát động, kéo dài nhiều thế kỷ, máu đổ thành sông, xương chất thành núi, với hàng triệu sinh mạng già trẻ lớn bé vô tội, có thể thấy rõ qua vài câu trích dẫn sau đây từ cuốn “Thánh Kinh” của Ki Tô Giáo:

PHẢI TUYỆT ĐỐI TUÂN HÀNH CÁC ĐIỀU RĂN, LUẬT LỆ CỦA THƯỢNG ĐẾ... KHI ĐỨC CHÚA TRỜI DẪN CÁC NGƯỜI VÀO VÙNG ĐẤT MÀ CÁC NGƯỜI SẼ CHIẾM HỮU..CÁC NGƯỜI PHẢI TẬN DIỆT HỌ, KHÔNG ĐƯỢC LẬP GIAO ƯỚC, KHÔNG ĐƯỢC THƯƠNG XÓT... KHÔNG ĐƯỢC GẢ CON GÁI MÌNH CHO CON TRAI HỌ, HOẶC CƯỚI CON GÁI HỌ CHO CON TRAI MÌNH VÌ HỌ SẼ DỤ CON CÁI CÁC NGƯỜI THỜ CÚNG CÁC THẦN CỦA HỌ MÀ BỎ CHỨA HẰNG HỮU.. CÁC NGƯỜI PHẢI ĐỐI XỬ VỚI HỌ NHƯ SAU: PHẢI PHÁ HỦY NHỮNG BÀN THỜ CỦA HỌ, PHẢI ĐẬP PHÁ NHỮNG CỘT TRỤ THIÊNG LIÊNG CỦA HỌ, ĐẬP NÁT NHỮNG HÌNH TƯỢNG BẰNG GỖ, ĐỐT SẠCH CÁC TƯỢNG CHẠM CỦA HỌ..

THƯỢNG ĐẾ (PHỤC TRUYỀN 6:17; 7:1-5)

LÚC KÉO QUÂN ĐẾN TẤN CÔNG MỘT THÀNH NÀO, NẾU THIÊN CHÚA CHO CÁC NGƯỜI HẠ ĐƯỢC THÀNH ĐÓ, PHẢI GIẾT HẾT ĐÀN ÔNG TRONG THÀNH, NHƯNG BẮT GIỮ ĐÀN BÀ, TRẺ CON, SÚC VẬT, VÀ CHIẾM GIỮ CÁC CHIẾN LỢI PHẨM...BÊN TRONG LÃNH THỔ CHÚA BAN CHO, PHẢI DIỆT HẾT MỌI SINH VẬT. PHẢI TẬN DIỆT DÂN HÊ-TÍT, A-MO, CA-NA-AN, PHÊ-RÉT, HÊ-VÍT VÀ GIÊ-BU NHƯ CHÚA ĐÃ TRUYỀN DẠY. NHƯ VẬY HỌ KHÔNG CÒN SỐNG ĐỂ DỤ DỖ ĐỒNG BÀO HỌ LÀM TỘI ÁC, THỜ CÚNG THẦN CỦA HỌ MÀ MANG TỘI VỚI CHÚA.

THƯỢNG ĐẾ (PHỤC TRUYỀN 20: 12-18)

HÃY MANG NHỮNG KẼ THÙ CỦA TA RA ĐÂY, NHỮNG NGƯỜI KHÔNG MUỐN TA NGỰ TRỊ HỌ, VÀ GIẾT CHÚNG NGAY TRƯỚC MẶT TA.

GIÊ-SU (LƯU-CA: 19:27)

ĐỪNG TƯỞNG RẰNG TA XUỐNG TRẦN ĐỂ MANG LẠI HÒA BÌNH TRÊN TRÁI ĐẤT. TA KHÔNG XUỐNG ĐÂY ĐỂ MANG LẠI HÒA BÌNH MÀ LÀ GƯƠM GIÁO. VÌ TA XUỐNG ĐÂY ĐỂ LÀM CHO CON CHỒNG LẠI CHA, CON GÁI CHỒNG LẠI MẸ, CON DẤU CHỒNG LẠI MẸ CHỒNG, VÀ KẼ THÙ CỦA CON NGƯỜI Ở NGAY TRONG NHÀ HẸN.

GIÊ-SU (MÃ-THI-Ơ: 10: 34-36)

Những câu trích dẫn ở trên, và nhiều câu khác cũng như nhiều chuyện trong Thánh Kinh, đã là căn bản, không những chỉ cho sách lược truyền đạo của Ca-tô Rô-maGiáo, điển hình là ở Việt Nam, cho những cuộc Thập Ác Chinh, mà còn cho cả 7 núi tội ác của giáo hội Ca-tô Rô-maGiáo mà giáo hoàng John Paul II cùng một số phụ tá cao cấp trong tòa Thánh, trong đó có Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Thuận, về sau được phong Hồng Y, đã công khai xưng thú với nhân loại ngày 12 tháng 3, 2000 tại thánh đường Phê-rô.

Học giả Ca-tô Joseph L. Daleiden đã tóm tắt lịch sử truyền bá đạo Ca-tô qua nhận định như sau trong cuốn *The Final Superstition*:

*"Nói tóm lại, những bằng chứng tràn ngập cho thấy sự truyền bá Ki Tô Giáo trong thế giới xưa và nay phần lớn dựa vào sự cưỡng bách, bạo hành và đàn áp. Xuyên suốt lịch sử, từ những cuộc diệt trừ những người dị giáo (hay lạc đạo) ngay từ thuở ban đầu của Giáo hội, cho tới những cuộc Thập Ác Chinh, những tòa án đạo xử dị giáo, sự trấn áp những nền văn hóa khác trên khắp thế giới, Ki Tô Giáo [Ca-tô Rô-maGiáo] đã chứng tỏ những tiêu chuẩn có tính cách hủy diệt và chống loài người của tôn giáo này."*¹⁴

Riêng về những cuộc Thập Ác Chinh, trước hết tưởng chúng ta cũng nên biết vài nhận định tổng quát về những cuộc chiến tranh tôn giáo (religious wars) đã được giáo hội khoác cho

những cuộc chiến tranh tôn giáo (religious wars), và cuộc giao chiến giữa các nhân hiệu “thánh chiến” (holy wars).

Trong cuốn *Những Sự Khủng Khiếp Mang Nhân Hiệu Thánh: Một Lịch Sử Minh Họa Về Sự Chém Giết Và Điên Rồ Tôn Giáo* (Holy Horrors: An Illustrated History Of Religious Murder And Madness), tác giả James A. Haught, Chủ Biên tờ Charleston Gazette, đã viết như sau, trang 14, 19:

“Khi tôn giáo (Ca-tô Rô-maGiáo) nắm toàn quyền ở Âu Châu, nó đã tạo nên một thiên sử thi tắm máu của những cuộc Thập Ác Chinh, những phòng tra tấn của Tòa Án Đạo xử dị giáo, tận diệt hàng loạt những người “lạc đạo” hay “dị giáo”, hàng trăm cuộc tàn sát người Do Thái, và 300 năm thiêu sống phù thủy.

“Thời Đại Của Đức Tin” là một thời đại chém giết mang nhân hiệu thánh. Khi tôn giáo (Ca-tô Rô-maGiáo) dần dần không còn kiểm soát được đời sống hàng ngày của người dân nữa, quan niệm về nhân quyền và tự do cá nhân đã mọc rễ.

...Trong thực tế, những cuộc Thập Ác Chinh là một cơn ác mộng thật ghê tởm với những cuộc tàn sát, hiếp dâm, cướp bóc, hỗn loạn – trộn lẫn với niềm tin vào ảo thuật.”¹⁵

Trong cuốn *Các Cuộc Thập Ác Chinh* (The Crusades), sử gia Henry Treece viết trong phần mở đầu:

"Nhưng khi chúng ta đọc nhiều hơn về các cuộc Thập Ác Chinh thì cái hình ảnh (mà Giáo hội Ca-tô Rô-maGiáo đưa ra và ngày nay các tác giả Ca-tô Rô-maGiáo Việt Nam nhắc lại như những con vẹt) trở thành như nhuốc; sự nghiên cứu (về các cuộc Thập Ác Chinh) khó mà có thể đưa ra sự thực mà chúng ta đã từng hi vọng. Chúng ta thấy các cuộc Thập Ác Chinh và các Thập ác quân khác với những điều chúng ta thường tưởng tượng (theo như lời Giáo hội tuyên truyền), và rút cuộc chúng ta phải đồng ý với đoạn tổng kết của bậc thầy chúng ta, Ngài Steven Runciman, trong cuốn Vương Quốc Nghĩa Trang: "Đức Tin không có trí tuệ thì thật là nguy hiểm.. Trong tương quan ảnh hưởng và hòa đồng giữa Đông và Tây liên tục và lâu dài, từ đó nền văn minh của chúng ta đã phát triển, những cuộc Thập Ác Chinh là một thời kỳ bi thảm và hủy diệt.. Đã có

quá nhiều sự dừng cảm nhưng lại quá ít vinh dự, đã có quá nhiều lòng sùng tín nhưng lại quá ít hiểu biết. Những lý tưởng cao đẹp đã bị nhơ bẩn bởi sự độc ác và tham lam, hành động táo bạo và sự chịu đựng bắt nguồn từ lòng tin mù quáng và hẹp hòi tự cho mình là đúng; và chính cuộc Thập Ác Chinh cũng không gì khác hơn là một hành động kéo dài của sự bất khoan nhượng nhân danh Chúa”¹⁶

Và trong cuốn *Những Vị Thần Cuối Cùng Của Huyền Thoại: Gia-Vê và Giê-su* (Mythology's Last Gods: Yahweh and Jesus) Tiến sĩ William Harwood đã viết, trang 156:

“Triết lý của Phục Truyền Luật Lệ Ký, giết những người tin vào các huyền thoại khác trừ huyền thoại của chính mình để bảo vệ các tín đồ trước những đạo khác là một hành động của Thiên Chúa và đáng tán thưởng, trong thời đại Trung Cổ đã được thực thi theo một kết luận hợp lý bởi những tín đồ Ki Tô (Ca-tô Rô-maGiáo), những người trong vài thế kỷ, đã thẳng tay tàn sát từ 30 đến 50 triệu kẻ thù của Thiên Chúa trong những biến cố như Thập Ác Chinh, tòa án đạo xử dị giáo, cuộc chiến 30 năm, và những trường hợp tàn bạo khác.”¹⁷

Vậy, rõ ràng là những tội ác của Ca-tô Rô-maGiáo bắt nguồn từ Thánh Kinh. Nhưng những luật lệ độc ác của Thiên Chúa (Thần Gia-vê) cũng như Chúa Con (Giê-su) trong Thánh Kinh không không đủ, vì giáo dân chẳng có mấy người đọc thánh kinh, nhất là tuyệt đại đa số

giáo dân trong thời Trung Cổ thuộc loại thấp kém, vô học, mà còn phải cộng thêm với chính sách nhồi sọ mê hoặc của giáo hội về chủ trương độc thần, về những huyền thoại như tội tổ tông, vai trò cứu thế của Giê-su, giáo hoàng là đại diện của Chúa trên trần, huyền thoại về miền đất Thánh v.v.. đưa đến sự cuồng tín, tin nhằm tin nhí của đám tín đồ thấp kém, Ca-tô Rô-ma. Giáo mới có thể phát động được những cuộc Thập Ác Chinh trong thời Trung Cổ, cũng như phạm những tội ác khác trong suốt dòng lịch sử gần 2000 năm. Chứng minh?

Trước hết, tại sao các Thập Ác quân (crusaders) lại bỏ nhà bỏ cửa, bỏ vợ con, bỏ ruộng đất, vườn tược để đi thiêu thân trong các cuộc thánh chiến, đối diện với những cuộc hành trình gian khổ, bệnh tật, đói khát v.v.? Chúng ta có thể đọc vài giải thích sau đây.

Trong cuốn *Sử Luợc* (The Outline of History, Vol. 2, Garden City Books, New York, 1956), sử gia H. G. Wells viết như sau, trang 540:

“Trong thời đại ngu si đã có một sự sẵn sàng kỳ lạ tin rằng giới linh mục Ca-tô Rô-ma Giáo là thông thái và thánh thiện. Tương đối giới linh mục khá hơn và khôn ngoan hơn trong thời đó [đối với quần chúng trong thời đó, nhưng ngày nay thì khác, giới linh mục là giới kém hiểu biết nhất trong những giới trí thức].

*Khởi đầu của các cuộc Thập Ác Chinh cho ta hình ảnh của toàn thể Âu Châu bị bão hòa bởi một Ca-tô Rô-ma Giáo [ý nói tập thể giáo dân Ca-tô Rô-ma Giáo] ngây thơ, sẵn sàng tin cậy và đơn giản tuân theo sự chỉ đạo của giáo hoàng.”*¹⁸

Trong cuốn *Năm Thế Kỷ Của Các Cuộc Thánh Chiến: Những Cuộc Thập Ác Chinh* (Five Centuries of Holy Wars: The Crusades, Malcolm Billings, Sterling Publishing Co., Inc., New York, 1996), Jonathan Riley-Smith viết trong Lời Mở Đầu, trang 12:

“Tại sao họ (thập ác quân) ra đi? Họ sống trong một xã hội rất khác với xã hội của chúng ta. Đó là một xã hội của những tín đồ mà đức tin của họ đã được củng cố bởi một quan điểm về thiên nhiên và vũ trụ mà ngày nay chúng ta biết là sai nhưng ít nhất cũng phù hợp với kinh nghiệm của họ.

*Những hành động độc ác tột tể của họ – sự bạo hành những người Do Thái không tự vệ trong cuộc “tàn sát tập thể đầu tiên” [Trong cuộc Thập Ác Chinh đầu tiên (1096-1099), như chúng ta sẽ thấy, sự tàn sát tập thể những cộng đồng Do Thái trên đường tiến quân của những đoàn Thập Ác quân Công Giáo, ngày nay được coi như là “the First Holocaust”. TCN] – đã phạm bởi những người mà đầu óc của họ đã bị điều kiện hóa bởi ý niệm trả thù. Họ được giáo hội (Ca-tô Rô-ma Giáo) dạy là chiến đấu chống những người không tin đạo là biểu thị lòng yêu Thiên Chúa một cách quá sai lầm đến độ cuộc Thập Ác Chinh đối với họ là một hành động trả thù chống những người mà họ lên án là làm “ô danh Chúa Ki Tô”.*¹⁹

Trong cuốn *Sự Mê Tín Cuối Cùng: Một Phê Bình Đánh Giá Di Sản Do Thái – Ki Tô* (The Final Superstition: A Critical Evaluation of the Judeo-Christian Legacy, Prometheus Books, New York, 1994), Joseph L. Daleiden, một học giả Ca-tô Rô-ma Giáo, viết, trang 54:

*“Cuộc Thập Ác Chinh thứ nhất được phát động bởi Giáo hoàng Urban II. Ông ta quạt những ngọn lửa thù hận chính đáng [vào tín đồ] bằng cách ban phép toàn xá – hoàn toàn tha thứ mọi hình phạt của Chúa vì những tội trong quá khứ – cho bất cứ người nào đi giết người cho danh dự và vinh quang lớn hơn của Thiên chúa. Nói cách khác, nếu Thập Ác quân bị giết, anh ta được bảo đảm là sẽ lên thiên đường ngay lập tức.”*²⁰

Và sử gia Will Durant cũng viết trong bộ sử đồ sộ *Câu Chuyện Về Nền Văn Minh* (The Story of Civilization, quyển IV) về *Thời Đại Của Đức Tin* (The Age of Faith), trang 588, về những thành phần tham gia cuộc thánh chiến:

*“Một ‘on toàn xá’ xóa bỏ mọi hình phạt vì tội lỗi đã được ban cho những Thập Ác quân chết trận. Các nông nô được phép rời bỏ ruộng đất mà họ bắt buộc phải lao động trong đó; các công dân được miễn thuế; những kẻ nợ nần được hoãn trả tiền lời; các tù nhân được phóng thích, và các tử tội được đổi thành khổ sai ở Palestine, do quyền lực của giáo hoàng đã được suy diễn một cách trắng trợn. Nhiều ngàn kẻ du thủ du thực tham gia cuộc trường chinh thiêng liêng.”*²¹

Sống trong thời đại mê tín, những tín đồ vô học, hấp dẫn bởi những hứa hẹn hoang đường, không đủ đầu óc để biết đâu là sự thật, những đạo binh Thập Ác, như chúng ta đã biết, không phải là những giáo dân đi *“hành hương thánh địa”* (sic), hoặc là những *“giáo dân Âu Châu sốt sắng, đạo đức sau những năm tháng thảm nhuần tin mừng”* (sic) như vài tác giả Ca-tô Rô-maGiáo Việt Nam đã viết, mà hầu hết là những đoàn quân ô hợp gồm những nông dân ngây thơ cuồng tín, những nông nô (serfs) được giải phóng để đi giết người cho Chúa, cùng với những kẻ thành tích bất hảo như các tội phạm (criminals), ăn trộm ăn cắp (thieves), du thủ du thực ăn bám xã hội (vagrants) v.v... Vì vậy các đạo binh Thập Ác mới phạm phải những tội ác vô tiền khoáng hậu trong lịch sử loài người. Lẽ dĩ nhiên, những đạo binh thập ác này bao giờ cũng có những cấp chỉ huy là Giám mục (bishops), Linh mục (priests), Hiệp Sĩ thời đại (knights), và những nhà quý phái (noble men), hầu hết không có kinh nghiệm quân sự.

Thật vậy, chúng ta hãy đọc vài đoạn tóm tắt các cuộc Thập Ác Chinh trong cuốn *Những Sự Khủng Khiếp Mang Nhãn Hiệu Thánh: Một Lịch Sử Minh Họa Về Sự Chém Giết Và Điên Rồ Tôn Giáo* (Holy Horrors: An Illustrated History of Religious Murder and Madness của James A. Haught), trang 19-27:

*Giáo Hoàng Urban II phát động cuộc Thập Ác Chinh thứ nhất vào năm 1096 để cướp lại Thánh Địa từ những kẻ không tin đạo (Hồi giáo). “Thiên Chúa muốn thế” (Deus Vult = God will it) là tiếng kêu gọi để tập hợp đoàn Thập Ác quân (crusaders) [Chúng ta thấy sự bịp bợm trắng trợn của Giáo hoàng Urban II đối với đám tín đồ thấp kém vô học ở dưới. Theo Công giáo, một trong những thuộc tính của Thiên Chúa là không ai có thể hiểu được (uncomprehensible) nhưng những tham vọng thế tục của giới giáo sĩ Ca-tô Rô-maGiáo, từ Giáo hoàng trở xuống cho đến các linh mục, luôn luôn được diễn giải đó là “Ý Chúa” và các tín đồ ngu dốt cứ nhắm mắt mà tin và phạm đủ mọi tội ác. Người Ca-tô Rô-maGiáo gọi crusaders là những “thánh giá binh” vì họ được dạy rằng, cái giá hình chữ thập mà người La Mã dùng để đóng đinh những tội phạm như ăn trộm, ăn cướp v.v..., một hình phạt thuộc loại man rợ nhất của người La Mã cổ xưa, đã trở thành cái “thánh giá” vì Giê-su của họ bị đóng đinh trên đó (cùng lúc với 2 tên ăn trộm). Charlie Nguyễn, một người Ca-tô Rô-maGiáo tỉnh ngộ đã phê bình: Nếu Giê-su bị treo cổ thì cái thòng lọng treo cổ Giê-su sẽ trở thành cái “thánh thòng lọng”. Qua những hành động của các “thánh giá binh” trong các cuộc Thập Ác Chinh mà chúng ta đọc sau đây, danh từ chính xác phải là “Thập Ác quân”. TCN]. *Khắp Âu Châu, những đám người cuồng tín lúc nhúc trong những đoàn quân hỗn tạp ô hợp dẫn đầu bởi các linh mục có uy tín lôi cuốn quần chúng. Nhiều chục ngàn người theo một linh mục dơ dáy, Peter the Hermit, người đã trưng ra một lá thư mà ông ta nói là Thiên Chúa đã viết cho ông ta và được Giê-su trao tận tay cho ông ta [Thiên Chúa là một sản phẩm tưởng tượng của con người, còn Giê-su thì đã chết từ ngàn năm trước, thế mà sự bịp bợm của Peter the Hermit vẫn có người tin và đi theo ông ta để giết người] chúng nhận vai trò lãnh đạo của ông ta. Nhiều ngàn người khác theo linh mục Walter the Penniless.**

Trong thung lũng sông Rhine ở Đức, một cánh Thập Ác quân đi theo một con ngỗng mà họ tin rằng chính là hiện thân của Thánh Linh để hướng dẫn họ. Cánh quân này hợp với cánh quân của Emich ở Leisingen, một lãnh tụ tuyên bố rằng một dấu Thập Ác đã hiện ra trên ngực ông ta như là một thánh dấu (holy sign) của một

pnep lạ. Emich quyết định là, trước khi ai trên 5200 cây số ae giết nnung ke tnu của Thiên Chúa ở vùng đất thánh, bốn phận tôn giáo của Thập Ác quân là phải giết “những kẻ không tin đạo trong giữa chúng ta”: những người Do Thái ở Mainz, Worms, và ở các thị trấn Đức khác. Đoàn Thập Ác quân tràn qua những cộng đồng Do Thái, chém giết và thiêu sống nhiều ngàn đàn ông, đàn bà, trẻ con không thể tự vệ. Nhiều người Do Thái, trong những khu đã dựng lên chướng ngại vật để ngăn chặn đoàn Thập Ác quân, đã phải nuốt nước mắt giết con cái của mình rồi tự tử trước khi đoàn Thập Ác quân ô hợp tràn vào.

Những đoàn quân khác dân đầu bởi các linh mục Volkmar và Gottschalk cũng tàn sát tương tự những người Do Thái ở Prague và Regensburg ở Bavaria. Thịnh thoảng, trong giờ phút cuối cùng, dưới ngọn guom, các nạn nhân được cho một cơ hội sống sót bằng cách cải đạo vào Ca-Tô Rô-MaGiáo.

Nhiều đoàn Thập Ác quân khác đi qua những xứ Ki Tô như Hung Gia Lợi (Hungary), Nam Tư (Yugoslavia) và Bulgaria. Họ cướp bóc lương thực trong các vùng quê, gây nên những cuộc đánh nhau với dân và quân lính địa phương. Trong một cuộc đụng chạm, đoàn quân của Peter the Hermit đã giết 4000 dân Ki Tô ở Zemun, Yugoslavia, và thiêu rụi Belgrade gần đó. Nhiều ngàn Thập Ác quân đã chết trong những trận đánh hỗn loạn ở Bulgaria. Sau cùng, chỉ còn có một phần của những đoàn quân ô hợp là tới được đất Thổ (Turkey) của Hồi giáo, ở đó sau bị những đoàn quân Hồi giáo tàn sát gần hết.

Sau đó, những đoàn hiệp sĩ Ki Tô chuyên nghiệp đã được tổ chức để tham gia cuộc Thập Ác Chinh. Các giám mục đi theo đoàn hiệp sĩ để ban phúc lành cho những hành động ác ôn của họ. Những đoàn quân chuyên nghiệp này chặt đầu người Hồi giáo và đeo những đầu lâu như là chiến lợi phẩm. Sau một trận thắng ở bờ bể Syria gần Antioch, Thập Ác quân mang về trại 500 đầu lâu. 300 đầu lâu được bêu trên các cọc để khủng bố tinh thần quân Hồi đang giữ thành Antioch. Những linh mục chép sử ghi rằng một “Thập Ác quân giám mục” gọi những đầu lâu khủng khiếp đó là một cảnh ngoạn mục hoan hỉ cho dân Chúa. Trong thành Antioch, quân Hồi, để trả đũa, cũng chặt đầu các tín đồ Ca-tô Rô-maGiáo rồi bêu hướng ra ngoài thành. Sau cùng Thập Ác quân đã tiến vào Antioch ngày 3 tháng 6, 1098, và giết mọi dân chúng trong đó.

Rồi một đoàn quân Hồi giáo tiến đến vây lại thành Antioch. Thập Ác quân trong thành thiếu lương thực, gần chết đói, và linh mục Peter Bartholomew tuyên bố rằng một thánh đã hiện ra trước ông ta trong một viễn tượng và tiết lộ cho ông ta biết là cây giáo đâm lên cạnh sườn Giê-su khi Giê-su bị đóng đinh được chôn ở dưới một nhà thờ trong Antioch. Cây Thánh Giáo (Holy Lance) được đào lên và là một thánh tích kích động sự cuồng nhiệt của Thập Ác quân. Họ xông ra ngoài thành trong một cuộc chém giết cuồng tín khiến cho quân Hồi phải bỏ trại mà chạy, để lại vợ đàn sau. Nhà ghi sử Fulcher ở Chartres hãnh diện ghi rằng: “Khi thấy những người đàn bà ở trong trại Hồi, Thập Ác quân Pháp không làm điều gì ác ngoài việc dùng giáo mác đâm xuyên vào bụng họ”.

Tiến vào Jerusalem, Thập Ác quân thanh tẩy cái thành thánh này bằng cách giết hầu như mọi người dân trong đó. Người Do Thái trốn trong giáo đường bị thiêu sống cùng với giáo đường. Thân người chết thành đống ngoài đường phố. Nhà ghi sử Raymond ở Aguilers ghi rằng:

“Thật là những cảnh kỳ diệu. Rất nhiều người Hồi bị chặt đầu... Nhiều người khác bị dùng làm bia bắn tên hay bị ép phải nhảy từ những chòi cao xuống; nhiều người khác bị tra tấn trong nhiều ngày, rồi thiêu sống. Ngoài đường phố có hàng đống những đầu lâu, tay và chân. Trong đền Solomon (đền thờ Thiên Chúa do Solomon dựng lên) ngựa lội trong máu ngập đến khuỷu chân, không phải, đến giầy buộc yên ngựa. Thật đúng là một sự phán xét công bằng và tuyệt vời của Thiên Chúa, rằng chỗ này phải ngập đầy máu của những kẻ không tin Thiên Chúa. Trong hai thế kỷ sau đó, Hồi giáo chiếm lại nhiều phần trong Thánh Địa, đưa đến 7 cuộc Thập Ác Chinh khác của Ca-tô Rô-maGiáo. Hầu hết những cuộc chinh chiến của Ca-tô Rô-maGiáo này bắt đầu bằng sự tàn sát những người Do Thái ở Âu Châu.

Trong cuộc Thập Ác Chinh thứ ba, sau khi Richard the Lion-Hearted chiếm thành Acre (ở phía Tây Bắc Jerusalem. TCN) năm 1191, ông ta ra lệnh mang 3000 người dân trong thành, trong đó có nhiều đàn bà và trẻ em, ra giết ở ngoài thành. Các thầy người được mổ phanh bụng để tìm kiếm những châu báu có thể đã được nuốt đi. Các giám mục ngâm nga các bài kinh cầu nguyện tạ ơn Chúa. Nhà ghi sử Ambroise viết: “Mọi người đều bị giết. Vì đây là ân huệ của đấng sáng tạo”. Thánh Bernard ở Clairvaux đã chẳng nói khi phát động cuộc Thập Ác Chinh thứ hai: “Người Ca-tô Rô-maGiáo thích thú trong cái chết của người ngoại đạo, vì như vậy Chúa Ki Tô đã được vinh danh”.

Trong cuộc Thập Ác Chinh thứ tư, các đoàn Thập Ác quân đã cướp sạch các thị trấn Ki Tô Constantinople và Zara. Cuộc Thập Ác Chinh của trẻ con năm 1212 là một thảm cảnh căn cứ trên niềm tin là Thiên Chúa sẽ ban sức mạnh cho những đứa trẻ ngây thơ để chiến thắng quân Hồi. Hầu hết bọn trẻ bỏ mình mà không tới được

Thánh Địa.

Sau cùng, mọi sự chấm dứt năm 1291 khi Hồi giáo chiếm lại những căn cứ cuối cùng của Ca-tô Rô-maGiáo, Acre, và giết sạch những người Ca-tô Rô-maGiáo trong đó để trả thù vụ Richard tàn sát người Hồi trước đó một thế kỷ. Thánh Địa lại nằm trong tay của Hồi Giáo. Hai thế kỷ giết chóc và tàn phá vô ích, chẳng được cái gì.²²

Về những thánh tích (holy relics) trong Ca-tô Rô-maGiáo, như cây giáo đâm vào cạnh sườn Giê-su, tác giả James A. Haught có bình luận như sau, trang 24-25, chứng tỏ Ca-Tô Rô-MaGiáo là tôn giáo mê tín bậc nhất trong thiên hạ, và các vị lãnh đạo Ca-tô Rô-maGiáo đã khai thác sự mê tín của đám tín đồ tới mức nào. Xin nhắc là, đi kiếm “thánh tích” ở vùng Thánh Địa là một động cơ kích động tín đồ tham gia vào các sự chém giết trong các cuộc Thập Ác Chinh:

Cái cây Thánh Giáo (Holy Lance) có đúng là thật hay không hay chỉ là ngụy tạo không được các linh mục ghi sử quan tâm. Giáo hội Ki Tô bị ám ảnh bởi việc kiếm ra và thờ phụng các “thánh tích”. Những mảnh của cây thập giá mà Giê-su bị đóng đinh trên đó, những mảnh thân thể các thánh (pieces of saints’ bodies), những giọt nước mắt còn ướt của Giê-su (still-wet tears shed by Jesus), những mảnh từ cái mũ gai Giê-su đội, những quần áo lót của Mary (Mary’s undergarments) – đó là những vật được gìn giữ trong các hộp châu báu trong mọi nhà thờ lớn. Một ông vua Saxony hãnh diện có được 17000 thánh tích, kể cả một cành trong bụi cây cháy của Moses và một cái lông cánh của thiên thần Gabriel. Nhà thờ Canterbury trưng bày một miếng đất sét còn lại sau khi Thiên Chúa dùng nó để nặn ra Adam (Canterbury Cathedral displayed part of the clay left over after God fashioned Adam.) Sử gia Charles Mackay nói rằng các nhà thờ Tây Ban Nha có 6 hay 7 cái vương đài của Mary được trình bày ở

rang các nhà thơ Tây Ban Nha có ở đây / cái xương sườn của Mary ở trong (six or seven thighbones of the Virgin Mary), và các nhà thờ khác có những móng chân của thánh Peter có thể chứa đầy một cái bị. Voltaire ghi rằng có 6 miếng da qui đầu cắt ra khi Giê-su làm lễ cắt bì; về sau các nhà nghiên cứu đếm được 15 (Voltaire noted that 6 sacred foreskins were snipped from Jesus at his circumcision; later researchers counted fifteen) ²³

Trên đây chỉ là sự mô tả sơ lược những cuộc Thập Ác Chinh của Ca-tô Rô-maGiáo. Qua sự mô tả này, chúng ta hẳn đã thấy tất cả những sự tàn bạo và những điều cực kỳ mê tín trong tôn giáo đó. Vậy mà các tác giả Ca-tô Rô-maGiáo Việt Nam đã mô tả những cuộc Thập Ác Chinh như là những cuộc “hành hương thánh địa” (sic) của những “giáo dân Âu Châu sốt sắng, đạo đức sau những năm tháng thắm nhuần tin mừng” (sic). Hiển nhiên là đầu óc của họ thuộc loại hết thuốc chữa. Vấn đề là, trong thời buổi này, tại sao họ vẫn còn hi vọng lừa dối độc giả bằng những luận điệu bề cong sự thật. Có lẽ mục đích của họ không phải để cho đại chúng đọc mà chỉ để giữ tin đồn trong vòng ngu dốt, mê tín và cuồng tín. Đây chính là sách sách lược của giáo hội Ca-tô Rô-maGiáo toàn cầu từ xưa tới nay.

Thật vậy, chúng ta hãy đọc một đoạn trong bài NGƯỜI CÔNG GIÁO ĐÃ NÓI GÌ VỀ NHỮNG CUỘC THÁNH CHIẾN của tác giả Ngô Triệu Lịch, nói về những luận điệu bề queo sự thật của Giáo hội Ca-tô Rô-maGiáo dạy đám tín đồ mà một số con vẹt trí thức Ca-tô Rô-maGiáo Việt Nam nhắc lại về các cuộc gọi là “Thánh chiến”:

Bài viết này không phải là một “khảo cứu lịch sử” về các cuộc thánh chiến, do Giáo hội Rôma phát động. Nhưng thông qua “lịch sử thánh chiến”, người viết muốn đưa ra những nhận định của mình, về quan điểm của một số tác giả Công giáo người Việt, khi họ đề cập đến “thánh chiến” mà người viết đã có dịp đọc qua trên các sách, báo, tạp chí, hoặc các website Công giáo...

Đại để, các tác giả Công giáo khi đề cập đến “thánh chiến”, họ đều có chung những nhận định mang tính hộ giáo, dù họ thừa nhận có những sai lầm nhất định trong các đợt phát động thánh chiến của giáo hội, nhưng tất cả đều vận dụng những quan điểm thần học cũ kỹ, lạc hậu, như: “ý chúa”, “sự quan phòng”, “chúa thánh thần dân dốt”... để biện minh cho những sai lầm ấy. Tâm lý tự ti, mặc cảm, là điều dễ thấy trong các lập luận. Ngay biện, gương ép, đổ lỗi cho hoàn cảnh lịch sử, cho sự hiểu chiến của Hồi giáo, cho những tham vọng chính trị của vua chúa các nước châu Âu, ngay biện những cuộc thánh chiến do “mẹ giáo hội” phát động chỉ là sự tự vệ... Từ đó, hướng độc giả vào một cái nhìn “cảm thông”, vẽ ra chân dung của một Urban II “thánh thiện, dũng cảm và khôn ngoan”, một đoàn người hành hương “sốt sắng, đạo đức, thắm nhuần Tin Mừng”... Tội ác tày trời của đế quốc Vatican dưới ngòi bút của họ biến thành con số không... Và đặc biệt, họ say sưa ca ngợi “chúa quan phòng”, bắt “chúa” của họ phải “quan phòng” đến cả những tội ác mà giáo hội Công giáo La Mã đã gây ra cho nhân loại...

Để biện hộ cho sự hiểu chiến của “mẹ giáo hội” của họ, các tác giả Công giáo người Việt đã lập luận bát nháo, bắt cháp sự tròng tráo, mâu thuẫn trong cùng một sự kiện. Ví dụ: Linh mục Phạm Đức Trị viết: “Có thể nói Đức Urban II chỉ có ý mời gọi những binh lính đã từng cầm võ khí, và đã có kinh nghiệm gia nhập Đạo Binh Thánh giá mà thôi, vì ngài có ý thiết lập một đội binh tình nguyện cho một cuộc thánh chiến. Nhưng không ngờ tiếng nói của ngài đã làm ảnh hưởng tới một Âu châu sốt sắng, đạo đức sau những tháng năm được thắm nhuần Tin Mừng.” (Lm. F.X. Phạm Đức Trị, OMI. Giáo Hội Thời Đạo Binh Thánh Giá. CD. www.vietcatholic.com 2001). Trong khi đó, lập luận

1901 Đạo Binh Thanh Gia, CD-rom vietcatholic 2001). Trong khi đó, tập luận của tác giả Đình Vương hoàn toàn ngược lại: “Lời kêu gọi của Giáo hoàng Urbani II không nhằm vào các vua chúa phương tây, mà nhằm vào lòng quảng đại của người tín hữu. Sau lời kêu gọi của Giáo hoàng, tu sĩ Pierre L’Ermite và hiệp sĩ Adémar de Monteil chẳng biết gì về quân sự lại đứng ra tập hợp quân chúng thành những đoàn quân, kéo về Constantinople. Người Bazance hốt hoảng và Giáo hoàng Urbain đã không trừ liệu một đoàn thập tự chinh ô hợp đã bị người Hồi tàn sát gần hết ở Tiểu Á ” (Đình Vương, *Quan hệ Vatican và Giáo hội Công giáo*, tr 265).

So sách hai trích dẫn của hai tác giả nêu trên, ta thấy, theo Lm Phạm Đức Tri, Giáo hoàng Urban II chỉ triệu tập những binh lính tinh nhuệ gia nhập đạo binh thánh giá, chứ không hề kêu gọi quân chúng tham gia. Những ông già, bà cả, trẻ con, tự nguyện tham gia thánh chiến, chẳng qua vì họ quá “sốt sắng, đạo đức sau những tháng năm được thấm nhuần Tin Mừng...”, chứ Giáo hoàng không hề kêu gọi họ. Ngược lại, tác giả Đình Vương khẳng định: “Lời kêu gọi của Giáo hoàng Urbani II không nhằm vào các vua chúa phương tây, mà nhằm vào lòng quảng đại của người tín hữu”. Vì thế, Pierre L’Ermite và Adémar de Monteil là những người vốn mù tịt về quân sự, được giao trọng trách mang đoàn quân thập tự ô hợp đến Tiểu Á để cho quân Hồi giáo “nuông” sạch!... Cùng một sự kiện lịch sử, nhưng cả hai tác giả Công giáo này có hai lập luận mâu thuẫn, đối nghịch nhau. Tuy vậy, cả hai đều gặp nhau ở cùng một điểm: chạy tội cho “mẹ giáo hội” vốn đang rất sốt ruột vì quân Hồi chiếm giữ đất thánh Jérusalem! Và cũng vì tin đồ rất “đạo đức, sốt sắng, thấm nhuần Tin Mừng !?” đang khao khát hành hương đất thánh...

Sự kiện Giáo hoàng Urban II triệu tập công đồng Clermont kêu gọi “tái chiếm Jérusalem, cứu đất thánh” là một vết nhơ khó tẩy của đế quốc Vatican. Dù muốn biện hộ thế nào thì cuộc chiến do Urban II phát động vẫn là một tội ác. Urban II đã lợi dụng lòng tin mù quáng của đám tín đồ cuồng tín, hứa “ban ơn toàn xá” để bảo đảm “phần rỗi linh hồn” cho họ, đẩy họ vào cuộc chiến không cân sức với đội quân tinh nhuệ Hồi giáo. Điều trở trêu là những người tham gia thánh chiến vì ham mê “ơn toàn xá” của Giáo hoàng mà gia nhập chứ họ chưa hề qua một lớp huấn luyện quân sự nào. Kết quả là nhiều người trong đoàn quân ô hợp, vô kỷ luật và cuồng tín “lên thiên đàng thẳng cẳng” nhờ ơn toàn xá của Giáo hoàng!.. Phija chuyện “tìm thấy chiếc mác đồng đâm cạnh sườn Chúa Giêsu dưới bàn thờ đền thánh Phêrô” để kích động sự cuồng tín của tín đồ, đẩy họ vào chỗ chết, dẫu có biện hộ thế nào, vẫn cứ là một tội ác.

Chúng ta thấy, trong 2000 năm nay, Giáo hội Ca-tô Rô-maGiáo đã áp dụng triệt để chủ thuyết hắc ám, nghĩa là chủ trương làm cho tín đồ trở thành ngu muội, tối tăm, với tâm cảnh nô lệ, hoàn toàn tuân phục giáo hội và bắt buộc phải tin rồi lập lại bất cứ luận điệu nào của giáo hội giải thích về bất cứ một vấn đề nào đó, bất kể là luận điệu đó hoàn toàn sai với sự thực.

Những cuộc Thập Ác Chinh của Ca-tô Rô-maGiáo kéo dài trong bao nhiêu năm? Tất cả các học giả đều đồng ý là cuộc Thập Ác Chinh đầu tiên khởi sự năm 1096. Nhưng những cuộc Thập Ác Chinh chấm dứt năm nào thì có nhiều công cuộc nghiên cứu đưa ra những năm khác nhau. Trước đây người ta thường cho rằng các cuộc Thập Ác Chinh chấm dứt vào năm 1396 hoặc chậm nhất là năm 1444. Cách đây 50 năm, sử gia Steven Runciman viết Thập Ác Chinh chấm dứt năm 1464. Và rồi có những cuộc nghiên cứu khác đưa ra những niên kỷ như 1560 và 1571. Cuối cùng là năm 1798. Sinh viên ngày nay phải đối diện với 700 năm Thập Ác Chinh

song song với lịch sử của toàn thế Âu Châu, từ Greenland đến Hi Lạp, từ Tây Ban Nha đến Nga, cùng với Tây Á, Bắc Phi và Châu Mỹ La Tinh, tùy theo các học giả định nghĩa Thập Ác Chinh như thế nào.

Tuy nhiên, thường thì trong lịch sử Ca-tô Rô-maGiáo, người ta chỉ kể có 8 (hoặc 9, tùy theo quan niệm) cuộc Thập Ác Chinh chính (nhà trí thức Ca-tô Rô-maGiáo Võ Đức Hạnh đã gọi cuộc xâm lược Việt Nam của các giáo sĩ thừa sai Công giáo, sát cánh với thực dân Pháp, là "cuộc Thập Ác Chinh thứ 9"). Có học giả còn cho rằng Ca-Tô Rô-MaGiáo vẫn tiếp tục tung ra những cuộc Thập Ác Chinh, và một vài luận điệu thần học của nhóm Ca-tô Rô-maGiáo hiểu chiến trong thế kỷ 20 đã dập theo khuôn của giáo hoàng Urban II và thánh Bernard (Much of the world of the crusaders is still in evidence. Some of the theology of the 20th century "militant" Christianity, now prevalent in Africa, Asia and South America, might well have come from the lips of Pope Urban II or St. Bernard of Clairvaux), dưới một hình thức khác với các cuộc Thập Ác Chinh trong thời Trung Cổ.

Gần đây, có nhiều dư luận cho rằng cuộc xâm chiếm Iraq của Mỹ có hình thức một cuộc Thập Ác Chinh của Ki Tô Giáo chống Hồi giáo. Tổng thống Bush đã dùng danh từ "Thập Ác Chinh" (crusade) sau vụ 11 tháng 9, 2000. Và tổng thống Bush cũng quyết định gạt Âu Châu ra ngoài, chỉ trao khế ước xây dựng lại Iraq cho những tổ chức Mỹ, coi đó như là phần thưởng cho những người ủng hộ chiến tranh (Chicago Tribune, Dec.12, 2003: President Bush says war's backers should be rewarded).

Đại cương thì các cuộc Thập Ác Chinh trong thời Trung Cổ là do các giáo hoàng phát động hoặc cổ võ, khuyến khích và chấp thuận, và kết quả là những cuộc tàn sát tập thể người Do Thái, Hồi Giáo, và cả những người Ki Tô Giáo không cùng đức tin với Ca-tô Rô-maGiáo, không đồng thuận và không chấp nhận quyền lực của giáo hoàng, vừa để tiêu diệt những người khác đạo, vừa để giành lại vùng Thánh Địa Jerusalem mà người Ca-tô Rô-maGiáo tin là thuộc về họ theo lời hứa của Chúa, và nhất là để cướp bóc vơ vét của cải thế gian.

Ở đây, hiển nhiên tôi không thể viết đầy đủ về các cuộc Thập Ác Chinh của Ca-tô Rô-maGiáo, mà chỉ có thể đưa ra những nét chính của vài cuộc thánh chiến quan trọng nhất. Có ba cuộc Thập Ác Chinh phản ánh trung thực nhất sự tàn bạo của Ca-Tô Rô-MaGiáo và ảnh hưởng mê hoặc của Ca-tô Rô-maGiáo lên đầu óc con người, từ già tới trẻ: đó là cuộc Thập Ác Chinh đầu tiên (The First Crusade) với chủ đích chính là giành lại thánh địa Jerusalem và ngôi mộ Giê-su; cuộc Thập Ác Chinh Albigense (The Albigensian Crusade) để tận diệt những người Ki Tô không có cùng niềm tin với người công giáo; và cuộc Thập Ác Chinh của những đứa trẻ (The children's Crusade) mà nguyên nhân là sự ngu dốt và cả tin của những đầu óc ngây thơ vào những điều hoang đường trong thánh kinh mà chúng được nghe giảng dạy.. Chúng ta đã biết sơ lược về cuộc Thập Ác Chinh thứ nhất và vài cuộc Thập Ác Chinh sau đó qua sự mô tả ở trên của James A. Haught. Sau đây tôi sẽ trình bày sơ lược về cuộc Thập Ác Chinh Albigense và cuộc Thập Ác Chinh của những đứa trẻ để chúng ta thấy rõ sự tàn bạo và mê tín của Ca-Tô Rô-MaGiáo lên đến mức nào. Những phần viết sau đây được lấy từ những nguồn tài liệu khác nhau.

Cuộc Thập Ác Chinh Albigense.-

Ca-tô Rô-maGiáo giết người theo Hồi Giáo trong các cuộc Thập

Ác Chinh. Ca-tô Rô-maGiáo cũng giết những người Do Thái trong những cuộc tàn sát vô tiền khoáng hậu. Nhưng không phải tất cả chỉ có thế. Ca-tô Rô-maGiáo cũng còn xuống tay giết những người Ki Tô Giáo mà họ cho là lạc đạo hay dị giáo (heretics), nghĩa là những người không chịu tin theo những tín lý nhảm nhí của Ca-Tô Rô-MaGiáo. Cuộc tàn sát những người "lạc đạo" dã man, tàn nhẫn và ghê tởm nhất của giáo hội Công giáo là cuộc Thập Ác Chinh Albigense, phát động bởi giáo hoàng Innocent III năm 1208.

Giáo phái Ki Tô Albigense tương tự như đạo Cao Đài của Việt Nam. Giáo phái này tin vào giáo thuyết của một nhà cải cách Ba Tư, Mani, người bị đóng đinh trên thập giá năm 277. Đầu óc cởi mở của Mani chấp nhận tất cả những nhà lập giáo lớn – Moses, Zoroaster, Đức Phật và Giê-su. Ngoài ra, Giáo phái này còn lên án sự giàu sang và phi luân của giới giáo sĩ Công giáo (denounced the riches and immorality of the clergy), cho nên giáo hoàng Innocent III đã phát động một cuộc "Thập Ác Chinh" chống giáo phái này, cho phép các thập ác quân được cướp bóc, hãm hiếp và giết bọn người xấu số này (The Pope preached a "crusade" against them, so giving complete licence to any wandering ascendant to rob, rape and kill these unfortunate).

giving complete licence to any wandering scoundrel to rob, rape and kill these unfortunates).

Sau đây là sơ lược diễn tiến của cuộc Thập Ác Chinh Albigense, được kể trong cuốn *Máu Thánh, Chén Thánh* ("Holy Blood, Holy Grail", Michael Baigent, Richard Leigh, and Henry Lincoln, trg. 49-50):

"Năm 1209, một đoàn quân khoảng 30 ngàn người, gồm các kỵ sĩ và bộ binh, như 1 cơn gió lốc từ miền Bắc Âu Châu tràn xuống Languedoc - vùng chân núi phía Đông Bắc của dãy núi Pyrenees, ngày nay là miền Nam nước Pháp. Trong cuộc chiến tranh này, toàn vùng bị tàn phá, mùa màng phá hoại, các thành phố và thị trấn thành bình địa, cả 1 dân tộc bị chém giết. Cuộc tiêu diệt này rộng lớn và khủng khiếp đến độ ta có thể coi đó như là trường hợp đầu tiên của chính sách "diệt chủng" trong lịch sử Âu Châu hiện đại. Thí dụ, chỉ nguyên trong thành phố Béziers, ít nhất là có 15 ngàn người: đàn ông, đàn bà, trẻ con bị tàn sát, nhiều người bị giết ngay chính trong cung Thánh của nhà thờ. Khi một sĩ quan hỏi vị đại diện của Giáo Hoàng: 'làm sao phân biệt được ai là tín đồ và ai là tà đạo?' thì câu trả lời là: "Giết hết đi. Thiên Chúa sẽ nhận biết ai là tín đồ của Người." Sau đó, chính vị đại diện trên hãnh diện báo cáo với giáo hoàng Innocent III ở La Mã là: "Không một ai, bất kể thân phận, tuổi tác, hay trai gái, được sống sót."

Sau Béziers, đoàn quân xâm lăng tràn qua toàn vùng Languedoc. Các vùng như Perpignan, Narbonne, Carcassonne, Toulouse lần lượt rơi vào tay đoàn quân này. Và bất cứ nơi nào đoàn quân đi qua cũng để lại dấu vết của cảnh tàn sát, máu đổ, chết chóc. Cuộc chiến này, kéo dài trong 40 năm, ngày nay được biết dưới tên "Cuộc Thập Ác Chinh Albigense." Đây là cuộc Thập Ác Chinh theo đúng nghĩa của nó. Chính giáo hoàng đã huy động cuộc Thập Ác Chinh này. Đoàn Thập ác quân, mang dấu thập ác trên quân phục, như những Thập ác quân ở Palestine trước đó. Phần thưởng cho họ cũng giống như phần thưởng cho những Thập ác quân trong vùng đất Thánh: được tha mọi tội lỗi, được giải tội, được bảo đảm một chỗ trên Thiên Đàng, và được làm chủ tất cả những tài vật có thể chiếm đoạt được." 24

Với lịch sử tàn bạo giết người Ki Tô không cùng niềm tin với người Công giáo của Giáo hội Công giáo ngay từ đầu, chúng ta không lấy gì làm lạ khi thấy Công giáo đã ra tay tàn sát những người Tin Lành trong thế kỷ 17, 18 và còn kéo dài cho đến ngày nay tại một vài vùng địa dư, điển hình là ở Bắc Ái Nhĩ Lan. Tuy nhiên, ngày nay giáo hội Công giáo đã mất đi quyền lực thế tục nên ít còn khả năng giết người "lạc đạo" cũng như người "ngoại đạo". Nhưng lịch sử rất có thể tái diễn bất cứ ở nơi nào mà Công giáo nắm được quyền lực thế gian. Những cuộc giết người khác đạo của Công giáo trong thời cận đại, điển hình là Palevich ở Croatia đã giết 700000 người Chính Thống (Orthodox) và Hippies ở Croatia, Ngô Đình Diệm giết hoặc cưỡng bách nhiều ngàn Phật tử và người ngoài đạo cải đạo ở Nam Việt Nam là những kinh nghiệm để cho chúng ta luôn luôn phải đề phòng khi người Công giáo nắm được địa vị thế quyền. Avro Manhattan, tác giả cuốn *Vatican's Holocaust*, cũng đã báo động trong cuốn sách nổi tiếng trên của ông:

"Những đoạn quyết (về đức tin) căn bản của Công Giáo chưa bao giờ thay đổi chút nào. Cho đến nay, cũng như tự bao giờ, sự chấp chặt của giáo hội Công giáo vào tính c